

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 thay đổi lần thứ 04 ngày 21 tháng 07 năm 2014)

Địa chỉ : Tầng 16, 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3553 6660

Fax: (84 4) 3553 6671

Website : www.viglacera.vn

Email : info@viglacera.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84.4) 3553 6660

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng.....	7
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	10
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ.....	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	22
5. Hoạt động kinh doanh.....	25
5.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm.....	25
5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh.....	38
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 2014.....	40
6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2013 và năm 2014.....	40
6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	42
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	44
7.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	44
7.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	47
7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	48
7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	50
8. Chính sách đối với người lao động.....	50
8.1 Số lượng người lao động trong Công ty.....	50
8.2 Chính sách đối với người lao động.....	50
9. Chính sách cổ tức.....	51
10. Tình hình tài chính của Công ty.....	52

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty)	59
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	60
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	62
14. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	62
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	65
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	66
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	66
2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát.....	75
3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	79
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	85
IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	86
1. Tổ chức kiểm toán.....	86
2. Tổ chức tư vấn:	86
V. PHỤ LỤC	86

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách các công ty do Tổng Công ty Viglacera (mẹ) sở hữu tại 31/12/2014.....	23
Bảng 2: Sản lượng kính sản xuất hàng năm.....	26
Bảng 3: Nhóm các công ty sản xuất kính và năng lực sản xuất.....	26
Bảng 6: Năng lực sản xuất gạch ốp lát.....	28
Bảng 8: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạch hàng năm	29
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất	35
Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ	36
Bảng 12: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất	37
Bảng 13: Cơ cấu Lợi nhuận gộp công ty mẹ.....	38
Bảng 14: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty qua các năm	38
Bảng 15: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty qua các năm	39
Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.....	40
Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ	41
Bảng 18: Tình hình tài chính năm 2014 của các công ty cùng ngành	49
Bảng 19: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/03/2015	50

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Bảng 20: Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera.....	51
Bảng 21: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản.....	52
Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước công ty mẹ.....	53
Bảng 24: Số dư các quỹ hợp nhất	54
Bảng 25: Số dư các quỹ của công ty mẹ	54
Bảng 31: Tình hình vay và nợ công ty mẹ	55
Bảng 26: Các khoản phải thu hợp nhất	55
Bảng 27: Các khoản phải thu của Công ty mẹ	56
Bảng 28: Các khoản phải trả hợp nhất	56
Bảng 29: Các khoản phải trả của công ty mẹ.....	57
Bảng 32: Tình hình đầu tư tài chính hợp nhất.....	57
Bảng 33: Tình hình đầu tư tài chính tại công ty mẹ.....	58
Bảng 34: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	58
Bảng 35: Tài sản cố định hữu hình Tổng công ty tại 31/12/2014.....	59
Bảng 36: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 - 2016 Tổng công ty Viglacera	60

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	13
Hình 2: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ và hợp nhất năm 2014	25

I. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản Thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức đăng ký giao dịch:	Tổng công ty Viglacera - CTCP
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Tổ chức tư vấn:	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty Viglacera thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Tổng công ty Viglacera
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Tổng công ty Viglacera - CTCP phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.- Công ty và những người quản lý công ty.- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
Tổng công ty/ Viglacera	Tổng công ty Viglacera - CTCP
CP	Cổ phiếu
CPLH	Cổ phiếu lưu hành

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



DTT	Doanh thu thuần
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD/ ĐKDN	Đăng ký kinh doanh / Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông.}$
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GD/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn hàng bán
HDQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KTT	Kế toán trưởng
LNG	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ $LNG = DTT \text{ từ cung cấp dịch vụ} - GVHB$
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
QTC	Quy tiêu chuẩn
Chỉ số P/E	Price/ Earning: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với thu nhập trên một cổ phiếu của cổ phiếu đó
Chỉ số P/B	Price/ Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng

- Tên công ty	: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
- Tên Tiếng Anh	: VIGLACERA CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính	: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại	: 04. 3553 6660 Fax: 04. 3553 6671
- Website	: http://www.viglacera.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 07 năm 2014
- Người đại diện theo Pháp luật	: Tổng giám đốc – ông Nguyễn Anh Tuấn – CMTND số 010322251 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 17/09/2007
- Vốn điều lệ	: 2.645.000.000.000 VND
- Vốn thực góp	: 2.645.000.000.000 VND
- Ngày trở thành công ty đại chúng:	22/07/2014

- Ngành nghề kinh doanh:

Tên ngành	Mã ngành
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7490

<p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng; 	
<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).</p>	6619
<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.</p>	4669
<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.</p>	4663
<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.</p>	3290
<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông,</p>	4290

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.	
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải.	7730
Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	8559
Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép số 253/LĐTBXH-GP ngày 06/01/2011 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội).	7830
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510
Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.	9329
Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị.	4719
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	8299

Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); + Dịch vụ môi giới bất động sản; + Dịch vụ quảng cáo bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản + Dịch vụ định giá bất động sản; + Dịch vụ tư vấn bất động sản.	6820
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; + Lập dự án đầu tư xây dựng.	7110

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán	:	Chứng khoán phổ thông
- Mã chứng khoán	:	VGC
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán ĐKGD	:	264.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng	:	588.545 cổ phiếu là Cổ phần bán cho Cán bộ nhân viên Tổng Công ty đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Tổng Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ. Cổ phiếu các cán bộ công nhân viên mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ít nhất 03 năm hoặc lâu hơn theo số năm cam kết làm việc
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	:	49%

Căn cứ Khoản 2 Điều Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc thuộc các trường hợp quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP. Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty Vifglacera – CTCP đang hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, do đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa vẫn là 49%.

Tại thời điểm có quy định hướng dẫn chi tiết về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành nghề kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài theo đúng Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm đáp ứng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập vào năm 1974 theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.

Ngày 07/09/1979, Công ty được chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ.

Ngày 13/10/1984, theo Quyết định số 1387/BXD – TCLĐ của Bộ Xây dựng, Liên hiệp được chia thành 3 phần, trong đó Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra.

Ngày 24/12/1992, theo Quyết định số 761/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng, Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng được đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng.

Theo Quyết định số 442/BXD-TCLĐ ngày 30/09/1993, Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng được đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng.

Ngày 20/11/1995, Bộ Xây dựng có Quyết định số 991/BXD-TCLĐ thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90.

Tháng 3/2006, Tổng công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng, Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Năm 2010, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty được sắp xếp lại và tham gia vào mô hình công ty mẹ - công ty con gồm Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị là Công ty mẹ (trên cơ sở tổ chức lại bộ máy Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị) và các doanh nghiệp là Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng và Tổng công ty VIWASEEN).

Ngày 30/6/2010, Tập đoàn phát triển nhà và Đô thị ban hành Quyết định số 153/HUD – HĐTV về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera.

Ngày 02/10/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1428/QĐ-TTg về việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Phát triển Nhà và đô thị Việt Nam, theo đó Tổng công ty Viglacera được chuyển về trực thuộc Bộ Xây dựng.

Quyết định số 919/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng.

Ngày 02/12/2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg.

Ngày 20/02/2014 Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá đấu thành công bình quân đạt 10.300 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ quyết định số 716/QĐ-BXD ngày 24/6/2014 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa của Tổng công ty Viglacera, vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 VND (Hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

Ngày 02/07/2014, Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014.

Ngày 03/03/2015 Tổng công ty nhận được Công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

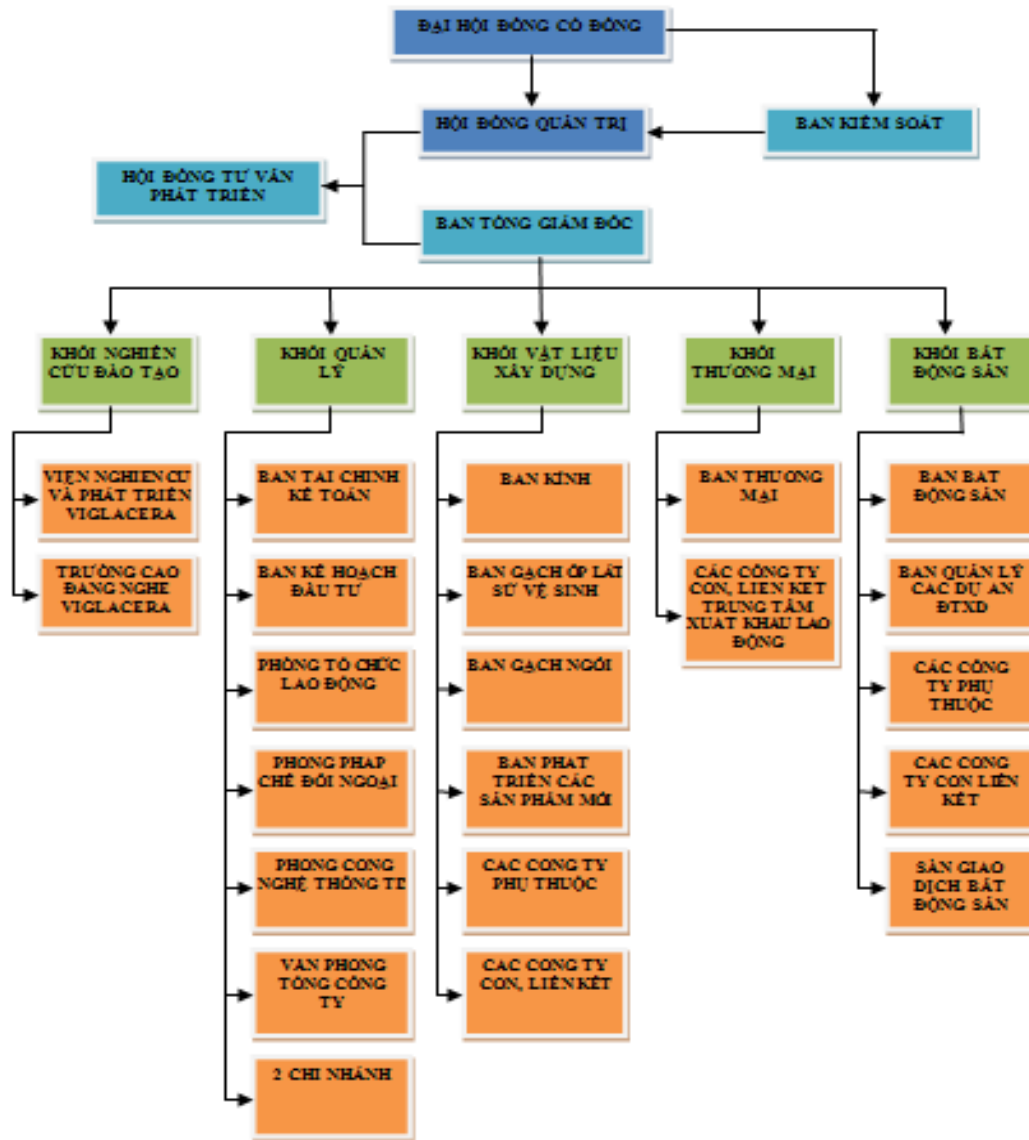
Kể từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (22/07/2014) đến nay, Tổng công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu, do đó mức vốn điều lệ được giữ nguyên là: 2.645.000.000.000 VND (Hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Tổng công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng ban chức năng**

i. Ban Bất động sản

Thực hiện quản lý các hoạt động đấu thầu và quản lý thi công xây lắp, chất lượng, tiến độ dự án, thanh quyết toán trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đầu tư kinh doanh bất động sản. Xây dựng, tổ chức và theo dõi thực hiện kế hoạch tài chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Tìm kiếm cơ hội và các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Nghiên cứu xây dựng phương án, tìm kiếm, khai thác các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp. Khảo sát, đánh giá và lập dự án chuẩn bị đầu tư các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp. Tiến hành thẩm định hồ sơ dự án, đánh giá các dự án và hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực bất động sản. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư và khai thác các dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ đầu tư, tiến độ khai thác các dự án. Quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, vận hành các dự án bất động sản.

ii. Ban Sản xuất

Xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ngành hàng và của toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh khối các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tổng công ty. Quy hoạch, dự báo, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện các kế hoạch trên trong khối sản xuất thuộc Tổng công ty. Tổ chức quản lý, điều hành và tạo mối liên kết, phối hợp giữa các doanh nghiệp trong Tổng công ty và trong ngành hàng. Là đầu mối quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất. Xây dựng và thực hiện chiến lược, tổ chức quản lý và điều phối nguồn nhân lực của các đơn vị trong khối sản xuất của Tổng công ty. Khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực được phân công quản lý. Tìm kiếm cơ hội và các đối tác liên doanh; chỉ đạo triển khai các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư – kinh doanh – sản xuất vật liệu xây dựng, Thay mặt Tổng công ty tham gia các hoạt động chung của các hiệp hội, các liên minh, liên kết trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng.

iii. Ban Gạch ngói

Quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng gạch ngói đất sét nung; xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của toàn bộ các đơn vị gạch ngói đất sét nung trong Tổng công ty. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch (tháng, quý, năm) về sản xuất kinh doanh và đầu tư, kế hoạch tài chính trong các đơn vị gạch ngói đất sét nung của Tổng công ty. Tổ chức quản lý, điều hành và tạo mối quan hệ hợp tác, điều hoà và phối hợp các hoạt động giữa các doanh nghiệp trong Tổng công ty, trong ngành hàng và với các doanh nghiệp bên ngoài Tổng công ty; là đầu mối quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung. Chủ trì và phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực được phân công quản lý. Phối hợp với Ban Thương mại, Ban Bất động sản của Tổng công ty tổ chức quản lý và điều phối hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty liên quan đến nguyên vật liệu, thị trường, chính sách bán hàng, sản phẩm đầu ra đối với lĩnh vực gạch ngói đất sét nung.

iv. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng

Thực hiện các công việc về chuẩn bị dự án đối với các dự án được Tổng công ty giao gồm: kiểm tra hồ sơ thiết kế, tổng dự toán xây dựng công trình, tư vấn lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình. Đàm phán, ký kết hợp đồng xây lắp, cung cấp thiết bị, dịch vụ với các nhà thầu theo ủy quyền của Tổng Giám đốc. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo từng công trình, phù hợp với các giai đoạn đầu tư xây dựng công trình, các bước thiết kế, loại nguồn vốn và các quy định của Nhà nước. Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng, nghiệm thu bàn giao công trình. Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng trình Tổng công ty phê duyệt.

v. Ban Đầu tư và phát triển các sản phẩm mới

Đầu mối nghiên cứu, xây dựng và triển khai dự án thành lập các Nhà máy: Nhà máy kính Low-E, Nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh, Nhà máy sản xuất kính siêu trắng, kính chịu lửa, kính chịu nhiệt của Tổng công ty và các sản phẩm mới khác. Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc nghiên cứu triển khai thực hiện các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh

các sản phẩm mới. Khảo sát, tìm kiếm các cơ hội, các đối tác trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh liên quan đến các sản phẩm mới của Tổng công ty.

vi. Ban Thương mại

Thực hiện các hoạt động phát triển thương hiệu chung của Tổng công ty, các kế hoạch quảng bá, duy trì và mở rộng thương hiệu Viglacera. Quản lý, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ thực hiện các quy định về việc sử dụng các nhãn hiệu của Tổng công ty trong nội bộ và trên thị trường. Xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu và đánh giá thương hiệu Viglacera. Tổ chức, thực hiện hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm cho các dự án công trình xây dựng đô thị, khu công nghiệp, văn phòng, trung tâm thương mại... (ưu tiên các công trình sử dụng sản phẩm đồng bộ của Viglacera). Xây dựng, vận hành hệ thống phân phối và tiếp thị chung cho một số sản phẩm của Tổng công ty. Thực hiện việc phát triển và kinh doanh các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; Quản lý, điều hành các dự án đầu tư và hợp tác kinh doanh về thương mại và phân phối sản phẩm vật liệu xây dựng. Phối hợp với Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, lập và thẩm định các dự án do Ban Thương mại phụ trách; Phối hợp với Ban sản xuất Tổng công ty xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng trên cơ sở kế hoạch kinh doanh thương mại và dự báo thị trường các ngành hàng vật liệu xây dựng trong và ngoài nước. Công tác Xuất nhập khẩu: Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho các kế hoạch xuất khẩu sản phẩm của Tổng công ty. Tìm kiếm khách hàng và xúc tiến các hoạt động xuất nhập khẩu dây chuyền thiết bị công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm của Tổng công ty và các sản phẩm khác phục vụ phát triển thương mại cho Tổng công ty. Thực hiện các công việc liên quan đến xuất nhập khẩu 2 chiều để mở rộng thị trường, khách hàng và thương hiệu của Tổng công ty.

vii. Ban Tài chính Kế toán

Chủ trì thực hiện công tác hoạch định chiến lược, lập, kiểm soát kế hoạch tài chính của Tổng công ty; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng đề xuất chiến lược/kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Quản lý, điều phối dòng tiền, thu xếp vốn cho Tổng công ty. Lập báo cáo tài chính, quản trị theo quy định của Tổng công ty và quy định của Nhà nước có liên quan. Tham gia thẩm định hiệu quả tài chính các dự án đầu tư, góp vốn, thoái vốn của Tổng công ty. Tham mưu cho Ban TGD xây dựng chính sách phân chia lợi nhuận của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì phối hợp công tác với các cơ quan kiểm toán độc lập.

Công tác kiểm soát nội bộ: Kiểm toán nội bộ, thẩm định báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên. Theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên. Chủ trì xây dựng và phối hợp triển khai hệ thống quản trị rủi ro và tổ chức đánh giá công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống Viglacera. Lập và chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ.

Công tác công bố thông tin, quan hệ cổ đông: Quản lý thông tin cổ đông, danh sách cổ đông. Quản lý chuyển nhượng cổ phần, phát hành giấy chứng nhận cổ phần, thực hiện chi trả cổ tức. Chủ trì chuẩn bị các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư, các cổ đông.

viii. Ban Kế hoạch Đầu tư

Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch của Tổng công ty: Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty. Chủ trì công tác tổng hợp, phân tích số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của toàn Tổng công ty; tham mưu đề xuất lên Ban TGD giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với định hướng của Tổng công ty và điều kiện thực tế. Chủ trì, phối hợp với các ban sản xuất, ban thương mại và các đơn vị thành viên theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị theo định kỳ tháng/quý/năm. Chủ trì, phối hợp với các Ban sản xuất, Ban Thương mại, các Đơn vị thành viên thực hiện giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch được giao; đề xuất kịp thời các giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Ban TGD xem xét. Chủ trì thực hiện công tác tổng hợp báo cáo thống kê, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Tổng công ty theo các quy định của Viglacera và của Nhà nước.

Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư của Tổng công ty: Quản lý thủ tục pháp lý các dự án đầu tư của Tổng công ty: rà soát, thẩm tra trình tự, thủ tục đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư để tham mưu cho Ban TGD trong việc ra các quyết định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch đấu thầu của các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư và các dự án có vốn góp của Tổng công ty. Phối hợp, tham gia tư vấn đấu thầu xây lắp, mua sắm thiết bị của các dự án đầu tư của Tổng công ty. Phối hợp với phòng Pháp chế và Đối ngoại hướng dẫn thủ tục các dự án đầu tư ra nước ngoài, các dự án thành lập Công ty Liên doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các phòng, Ban có liên quan đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

ix. Phòng Tổ chức Lao động

Chịu trách nhiệm về Công tác tổ chức: Đề xuất chiến lược và kế hoạch phát triển

nguyên nhân lực, quy hoạch cán bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Lập hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật các chức danh theo phân cấp quản lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyển dụng. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch tạo nguồn và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức và cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty. Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân.

Chịu trách nhiệm về Công tác lao động, tiền lương: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất, quản lý và báo cáo hệ thống định mức lao động; tình hình sử dụng lao động theo quy định. Chủ trì xây dựng và hoàn thiện hệ thống đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động được duyệt và các thông số tiền lương theo quy định hiện hành. Tổ chức triển khai thực hiện việc giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị thành viên; tổng hợp tình hình thực hiện đơn giá tiền lương và đề nghị điều chỉnh, bổ sung đơn giá cho phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh theo từng thời kỳ; xác định quỹ tiền lương thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Xây dựng và đề xuất Ban TGD ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty; tổ chức, kiểm tra theo dõi việc thực hiện quy chế được ban hành.

Công tác thi đua khen thưởng: Giúp Hội đồng thi đua khen thưởng công tác thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật

Các công tác khác: Hướng dẫn, hỗ trợ ngành dọc đối với các đơn vị thành viên thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo theo quy định. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động ở các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật. Làm đầu mối thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp. Đầu mối theo dõi, tổ chức triển khai văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện công tác an ninh, bảo vệ chính trị nội bộ tại Tổng công ty theo qui định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

x. Phòng Pháp chế Đối ngoại

Công tác pháp chế: Giúp việc, tư vấn cho HĐQT về mặt pháp lý trong hoạt động quản trị; thực hiện công tác thư ký của HĐQT (chuẩn bị, lập kế hoạch, làm đầu mối phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị cho các kỳ họp của HĐQT). Giúp việc cho Ban TGD trong các hoạt động liên quan đến pháp lý của Tổng công ty. Tham gia bảo vệ quyền lợi của Tổng công ty trong việc tố tụng, giải quyết các tranh chấp tại tòa án, trọng tài kinh tế hoặc các cơ quan khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở pháp luật. Tư vấn cho Ban TGD trong việc lựa

chọn, ký hợp đồng với bên thứ ba và các đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ thực hiện các hoạt động pháp lý và quản lý, phối hợp với các đơn vị này trong các hoạt động liên quan. Phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị thành viên xây dựng các văn bản, quy định, quy chế... về điều hành. Thực hiện chức năng thư ký của Ban TGD; theo dõi và lập biên bản các cuộc họp của Ban TGD và đảm bảo về tính pháp lý của vấn đề này.

Công tác đối ngoại: Xây dựng, tổ chức và phối hợp với các phòng, ban và đơn vị thành viên thực hiện chiến lược và kế hoạch truyền thông đối ngoại, truyền thông đối nội và truyền thông quan hệ đầu tư của Tổng công ty. Xây dựng, thiết lập quan hệ với các cơ quan nhà nước, các đối tác, công chúng và khách hàng của Tổng công ty. Chịu trách nhiệm soạn thảo và công bố các báo cáo công khai và hoạt động thông tin nội bộ. Đầu mối tổ chức và giúp việc cho Ban TGD về các hoạt động đối ngoại và thiết lập, duy trì quan hệ của Tổng công ty với các đối tác nước ngoài. Thực hiện công tác phiên dịch trong các cuộc gặp gỡ, thảo luận giữa Tổng công ty với đối tác nước ngoài; biên dịch các tài liệu kỹ thuật và công nghệ có liên quan đến chuyên ngành của Tổng công ty. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ đối ngoại và giao dịch quốc tế. Phối hợp với đại diện của Tổng công ty tại các công ty liên doanh trong việc theo dõi quá trình hoạt động của liên doanh, nắm bắt các vấn đề phát sinh, tổng hợp và báo cáo kịp thời cho Ban TGD.

xi. Phòng Công nghệ thông tin

Xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng công ty. Nghiên cứu, áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, thích hợp và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty. Xây dựng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ; nghiên cứu, xây dựng và triển khai Hệ thống hoạch định và quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Theo dõi và duy trì hoạt động của các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính, máy in, máy chiếu, các thiết bị mạng,...), hệ thống các phần mềm nghiệp vụ; Đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống mạng của Tổng công ty, khắc phục, xử lý các sự cố về an ninh mạng; Tổ chức lưu trữ và sao lưu dữ liệu dự phòng; Xây dựng các quy định về quản trị mạng, quản lý thiết bị công nghệ thông tin. Đầu mối quản lý và chỉ đạo thống nhất về mặt nghiệp vụ, trang thiết bị và nguồn nhân lực trong hệ thống công nghệ thông tin toàn Tổng công ty. Phối hợp cùng các phòng ban Tổng công ty, đơn vị thành viên thực hiện các dự án về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin có tính chất liên lĩnh vực trong Tổng công ty và ngành xây dựng; hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ công nghệ thông tin; tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng,

bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ và phổ biến kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ nhân viên. Quản lý website Tổng công ty; Phối hợp với Văn phòng và Ban Thương mại Tổng công ty cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty trên website Tổng công ty; phối hợp giới thiệu các hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty cũng như trao đổi thông tin với bạn hàng trong và ngoài nước trên website của Tổng công ty; cập nhật và khai thác thông tin trên mạng.

xii. Văn phòng Tổng công ty:

Chịu trách nhiệm công tác văn thư hành chính và công tác truyền thông

xiii. Viện nghiên cứu Phát triển Viglacera

Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty xây dựng chiến lược phát triển công nghệ; tiến hành công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động trong sản xuất, đo lường các thông số, chỉ tiêu hóa lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Là đầu mối hợp tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo giữa Tổng công ty với các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu khoa học khác trong và ngoài nước.

❖ Các đơn vị trực thuộc

- Công ty Kính nổi Viglacera
- Công ty Sứ Viglacera Bình Dương
- Công ty Sen vôi Viglacera
- Công ty Xây dựng Viglacera
- Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera
- Công ty Thi công cơ giới Viglacera
- Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera
- Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera
- Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera
- Trường Cao đẳng nghề Viglacera

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 16/06/2015**

STT	Tên cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ/ VĐL
1	BỘ XÂY DỰNG (Nước CHXHCN Việt Nam) Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hà Nội	241.985.262	91,5%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Không có

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Không có

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/06/2015**

STT	Cổ đông	SLCP	Giá trị (nghìn VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	10.479.238	104.792.380	4,0	8
2	Cá nhân	1.233.500	12.335.000	0,4	1.764
3	Bộ Xây dựng	241.985.262	2.419.852.620	91,5	1
II	Cổ đông nước ngoài:				
3	Tổ chức	10.000.000	100.000.000	3,8	2
4	Cá nhân	802.000	8.020.000	0,3	31
III	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	264.500.000	2.645.000.000	100	1.806

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

❖ **Công ty mẹ của Công ty:**

Không có

❖ **Công ty mà Tổng công ty nắm quyền kiểm soát, cổ phần chi phối tại ngày 31/12/2014**

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



- 10 đơn vị trực thuộc trong đó 9 đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh gồm 05 Công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, 01 công ty sản xuất các sản phẩm sen vôi, 01 công ty sản xuất các sản phẩm sử vệ sinh, 01 công ty sản xuất kinh doanh kính xây dựng và 01 trường đào tạo;
- 22 công ty con hoạt động trên hai lĩnh vực cơ bản là bất động sản và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- 05 công ty liên kết gồm 03 công ty sản xuất kinh doanh gạch các loại, 01 công ty sản xuất kinh doanh kính xây dựng, 01 công ty xuất nhập khẩu.

Bảng 1: Danh sách các công ty do Tổng Công ty Viglacera (mẹ) sở hữu tại 31/12/2014

TT	Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh	VĐL (triệu đồng)	% tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Công ty con				
1	CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát	69.898	51,07%
2	CTCP Bao bì và Má Phanh Viglacera	Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bao bì, má phanh	9.900	51,00%
3	CTCP Viglacera Bá Hiến	Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất sét nung	10.000	52,64%
4	CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất sét nung	15.625	55,92%
5	CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất sét nung	10.049	51,00%
6	CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Lập dự án, thiết kế công trình	3.000	76,89%
7	CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh sứ vệ sinh	6.000	97,47%
8	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Bắc Ninh	Sản xuất và kinh doanh kính	80.000	51,00%
9	CTCP Cơ khí và Xây dựng Viglacera	Hà Nội	Xây dựng, cơ khí	6.771	52,72%
10	CTCP Viglacera Hữu	Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất	7.500	51,00%

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



	Hung			sét nung		
11	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh		Sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát Granit	99.000	51,00%
12	CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội		Kinh doanh vật liệu xây dựng	28.469	62,66%
13	CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh		Khai thác và kinh doanh cát	15.000	60,00%
14	CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái		Khai thác và kinh doanh khoáng sản	12.500	51,00%
15	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội		Sản xuất và kinh doanh sứ vệ sinh	15.000	60,00%
16	CTCP Viglacera Hạ Long	Quảng Ninh		Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất sét nung	160.000	50,48%
17	CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội		Sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát	28.000	51,00%
18	CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh		Sản xuất gạch bê tông khí	65.000	95,69%
21	CTCP Viglacera Đông Triều	Quảng Ninh		SX & KD doanh vật liệu xây dựng	40.000	67,47%
II	Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Bắc Ninh		Sản xuất và kinh doanh kính	512.042	29,28%
2	CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh		Sản xuất và kinh doanh gạch	20.002	24,93%
3	CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh		Sản xuất và kinh doanh gạch	10.000	26,00%
4	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội		Kinh doanh xuất nhập khẩu	19.120	26,15%
5	CTCP Vật liệu chịu lửa Cầu Đuống	Hà Nội		Sản xuất và kinh doanh gạch chịu lửa	5.000	25,00%
6	Công ty Cổ phần Vinafacade	Hà Nội		Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	4.358	42,37%

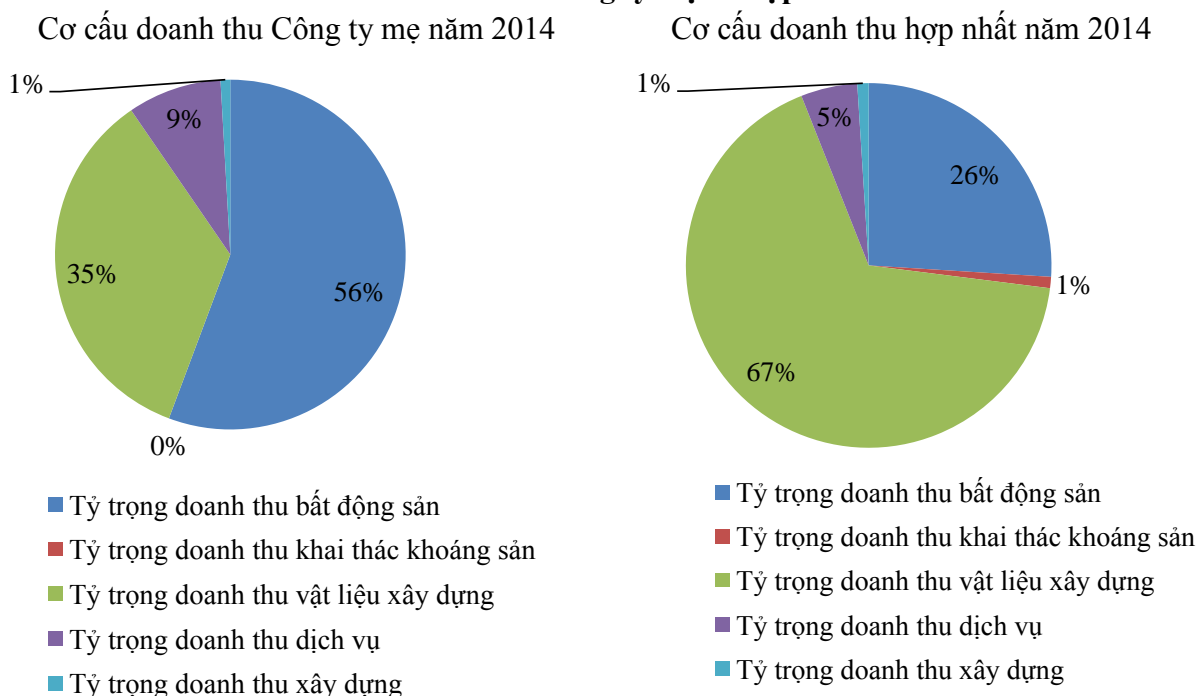
Nguồn: Tổng công ty Viglacera

5. Hoạt động kinh doanh

Tổng công ty và các đơn vị thành viên đang hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh phát triển nhà ở, bất động sản (chiếm tỷ trọng lớn nhất tại Công ty mẹ với 56% tổng doanh thu và đứng thứ 2 trên doanh thu hợp nhất tương ứng 26% tổng doanh thu);
- Đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng đô thị;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

Hình 2: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ và hợp nhất năm 2014



5.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm

5.1.1 Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là doanh nghiệp tiên phong trong đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Sản phẩm vật liệu xây dựng thương hiệu VIGLACERA đã đáp ứng được nhu cầu tại thị trường nội địa và xuất khẩu. Một số sản phẩm vật liệu xây dựng tiêu biểu của Tổng công ty như sau:

a. Hoạt động sản xuất kính xây dựng

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam thực hiện đầu tư sản xuất kính xây dựng từ những năm đầu của thập niên 90 theo công nghệ kéo đứng và kéo ngang. Năm 1994, Tổng công ty Viglacera đã hợp tác liên doanh với đối tác Nhật Bản thực hiện đầu tư Nhà máy sản xuất kính nổi đầu tiên tại Bắc Ninh, đây là công nghệ sản xuất kính tiên tiến và hiện đại nhất trên thế giới hiện nay.

Bảng 2: Sản lượng kính sản xuất hàng năm

Đơn vị tính: 1.000 m² QTC

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2013 (*)	Năm 2012 (*)
I	Kính xây dựng	37.840	14.000	12.926
1	Kính nổi	35.008	11.970	10.200
2	Kính cán	2.832	2.748	2.726
II	Các sản phẩm sau kính	191	127	107
III	Gương nhôm các loại	621	381	716

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

() Từ giữa năm 2012 đến giữa năm 2013 Tổng công ty ngừng sản xuất để đầu tư cải tạo, nâng công suất và chất lượng sản phẩm, do vậy sản lượng thấp hơn so với năm 2014*

Bảng 3: Nhóm các công ty sản xuất kính và năng lực sản xuất

TT	Tên Công ty	Địa điểm	Năng lực sản xuất			
			Loại sản phẩm			Sản lượng (1.000 m ² QTC/năm)
			Kính nổi	Kính cán	Sản phẩm sau kính	
1	Công ty Kính nổi Viglacera	Bình Dương	✓		✓	25.000
2	CT TNHH Kính nổi VN	Bắc Ninh	✓			28.000
3	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Bắc Ninh		✓	✓	11.000
Tổng cộng						64.000

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Với kinh nghiệm vận hành và tiếp thu công nghệ từ nhà máy kính nổi này, xác định thị trường mục tiêu phía Nam và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Tổng công ty Viglacera đã tự đầu

tư xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy kính nổi tại Bình Dương năm 2002. Đây là nhà máy kính nổi đầu tiên do doanh nghiệp trong nước thực hiện đầu tư và vận hành.

Đồng thời, Tổng công ty cũng thực hiện đầu tư các dây chuyền sản xuất các sản phẩm kính cán hoa văn, các sản phẩm gia công sau kính (gương, kính an toàn, kính trang trí...).

Sản phẩm kính VIGLACERA bao gồm kính nổi, kính cán hoa văn, các sản phẩm sau kính như kính tô, kính in hoa, kính dán và kính mosaic, gương (gương nhôm, gương tráng bạc)...Trong đó, kính nổi chiếm tỷ lệ lớn nhất và cũng là sản phẩm được sử dụng làm phôi cho sản xuất các sản phẩm sau kính.

Trong định hướng chiến lược sản phẩm kính xây dựng, Tổng công ty Viglacera đã đầu tư chiều sâu với công nghệ cao để đa dạng hóa sản phẩm như sản xuất các sản phẩm kính Low – e và có kế hoạch trong tương lai sản xuất kính siêu trắng.

b. Hoạt động sản xuất sứ vệ sinh, sen vòi

Là doanh nghiệp trong nước đầu tiên đầu tư, sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp từ năm 1994 tại Công ty Sứ Thanh Trì. Tiếp đó, Tổng công ty đầu tư thêm 02 nhà máy sứ vệ sinh tại thành phố Việt Trì và tỉnh Bình Dương. Năm 2003, Tổng công ty đã tiếp nhận, vận hành và tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng, năng lực khai thác của dây chuyền sản xuất sen vòi từ Tổng công ty Cơ khí xây dựng (COMA).

Bảng 4: Năng lực sản xuất sứ, sen vòi

TT	Tên Công ty	Địa điểm	Năng lực sản xuất (Bộ/Năm)	
			Sản phẩm	Sản lượng
1	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	Sứ vệ sinh	475.000
2	CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	Sứ vệ sinh	400.000
3	Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	Bình Dương	Sứ vệ sinh	350.000
	Tổng cộng			1.225.000
1	Công ty Sen vòi Viglacera	Hà Nội	Sen vòi	500.000

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, thay thế phần lớn hàng nhập khẩu, Tổng công ty Viglacera tiếp tục hợp tác, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mang đến sự tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm tài nguyên như sản phẩm sử dụng công nghệ phủ Nano, sản phẩm tiết kiệm nước...

Đồng thời, Tổng công ty cũng nghiên cứu, thiết kế các bộ sản phẩm đồng bộ sứ vệ sinh - sen vòi và các vật liệu hoàn thiện khác phù hợp với từng đối tượng khách hàng và nhu cầu sử dụng. Các sản phẩm sứ - sen vòi mang thương hiệu VIGLACERA ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế và là mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Tổng công ty.

Bảng 5: Sản lượng sản xuất sứ, sen vòi hàng năm

Đơn vị tính: Bộ

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
1	Sứ vệ sinh	1.195.000	1.054.800	1.021.985
2	Sen vòi	217.338	219.288	163.913

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

c. Hoạt động sản xuất gạch ốp lát

Cũng như lĩnh vực kính, sứ, VIGLACERA được biết đến là doanh nghiệp đặt nền móng đầu tiên cho sự phát triển công nghiệp sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam. Năm 1994, Nhà máy gạch ceramic đầu tiên được đầu tư tại Công ty gạch ốp lát Hà Nội nay là Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội.

Bảng 6: Năng lực sản xuất gạch ốp lát

TT	Tên công ty	Địa điểm	Năng lực sản xuất	
			Sản phẩm	Sản lượng (1.000m ² /năm)
1	Công ty CP Viglacera Hà Nội	Bắc Ninh	Ceramic	5.500
2	Công ty CP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	Ceramic	8.500
3	Công ty CP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh, Thái Bình	Granite	6.000
Tổng cộng				20.000

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Từ dây chuyền sản xuất gạch ceramic đầu tiên, với kinh nghiệm vận hành trong nhiều năm, Tổng công ty Viglacera tiếp tục đầu tư mới các nhà máy tại Công ty Thăng Long (Vĩnh Phúc), Granite Tiên Sơn (Bắc Ninh) và không ngừng đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm.... Đến nay, chủng loại sản phẩm ốp lát ceramic, granite của VIGLACERA khá đa dạng từ gạch ốp tường, lát nền nội ngoại thất, ngói lợp... với tổng năng lực sản xuất đạt khoảng 20 triệu m²/năm.

Thương hiệu gạch ốp lát VIGLACERA ngày càng khẳng định được uy tín và chất lượng. Các sản phẩm này được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang EU, Đài Loan, Pháp, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia...

Bảng 7: Sản lượng sản xuất gạch ốp lát hàng năm

Đơn vị tính: 1000 m²

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
1	Ceramic, mosaic	10.653	9.734	6.728
2	Granite	4.670	5.048	3.490

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

d. Hoạt động sản xuất gạch ngói và các sản phẩm đất sét nung

Hiện tại, Tổng công ty có 06 công ty con và 03 công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này. Công suất sản xuất khoảng 1,4 tỷ viên gạch ngói QTC/ năm. Hiện tại cơ cấu sản phẩm đã có sự chuyển dịch theo xu hướng giảm sản lượng gạch xây (mục tiêu chỉ sản xuất khoảng 30-40% sản lượng theo công suất), thay vào đó tăng dần các sản phẩm mỏng, sản phẩm trang trí đa dạng chủng loại, màu sắc và kích cỡ như ngói lợp, gạch chẻ và đặc biệt là gạch cotto có giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

Bảng 8: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạch hàng năm

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
1	Gạch xây QTC (nghìn viên)	540.572	510.544	594.070
2	Ngói (nghìn viên)	116.110	83.554	80.540
3	Gạch chẻ (nghìn m ²)	3.958	1.353	2.065
4	Gạch ngói khác (nghìn viên)	106.521	106.410	88.000
5	Gạch cotto (nghìn m ²)	7.198	7.236	7.175

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Trong lĩnh vực này, Tổng công ty đặt nhiệm vụ trọng tâm là hiện đại hóa công nghệ sản xuất truyền thống để tiết kiệm tài nguyên, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm thiểu tác động môi trường, tự động hóa và nâng cao năng suất giảm mức độ nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Cụ thể như sau:

- Đối với sản phẩm gạch ngói đất sét nung, Tổng công ty đã đầu tư và ứng dụng công nghệ sấy-nung tuynel liên hợp đầu tiên tại Việt Nam, đây được coi là bước phát triển đột phá và mạnh mẽ về công nghệ của lĩnh vực này.

- Đối với sản phẩm gạch cotto (là sản phẩm gạch ốp, lát trang trí từ đất sét nung có giá trị cao, có đặc tính vượt trội so với các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường), Tổng công ty cũng mạnh dạn đầu tư và vận hành 05 dây chuyền sản xuất theo công nghệ thanh lăn.
- Đối với sản phẩm gạch clinker, Tổng công ty đã nghiên cứu và giao nhiệm vụ đầu tư nhà máy sản xuất sản phẩm gạch clinker cao cấp cho một đơn vị thành viên, dây chuyền đã đi vào vận hành ngày 19/05/2015.

e. Sản phẩm vật liệu khác

Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước và đón đầu xu hướng của thị trường trong nước về dòng sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động khí thải và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản của sản xuất vật liệu nung. Năm 2010, Viglacera đã đi đầu trong việc đầu tư Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất giai đoạn 1 là 100.000 m³/năm theo công nghệ của Đức. Nhà máy được khánh thành 11/2010 và bắt đầu đưa ra thị trường vào năm 2011. Với đặc tính vượt trội là tỷ trọng nhẹ, đảm bảo tính năng cơ lý, gạch bê tông khí chưng áp sẽ thay thế các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường, đặc biệt giảm thiểu tác động môi trường, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, nhiên liệu. Mặt khác, sử dụng gạch bê tông khí là điều kiện giúp cho chủ đầu tư và nhà thầu giảm giá thành xây dựng trong chi phí kết cấu, đẩy nhanh tiến độ thi công. Bước đầu thâm nhập thị trường, cơ bản được người tiêu dùng chấp nhận.

Ngoài ra, Tổng công ty hiện có 02 đơn vị thành viên Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống sản xuất gạch chịu lửa và Công ty cổ phần Bao bì và Má phanh Viglacera sản xuất bao bì và má phanh các loại.

5.1.2 Kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết định chuyển hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (bao gồm hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp tập trung, khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng).

Bộ máy hình thành cho lĩnh vực này bắt đầu từ năm 1998 với 01 công ty trực thuộc đến nay chuyên nghiệp hóa thành Ban bất động sản Viglacera với 08 công ty (trong đó 05 công ty trực thuộc, 03 công ty cổ phần).

Trải qua 15 năm phát triển từ dự án khu công nghiệp đầu tiên được khởi công xây dựng tháng 12/2000 với quy mô 135ha (Khu công nghiệp Tiên Sơn giai đoạn 1 – tỉnh Bắc Ninh) đến nay đã phát triển và quản lý 19.863.799 m² khu công nghiệp tại Bắc Ninh, Quảng Ninh, Phú

Thọ, Huế và các dự án nhà ở chung cư cao cấp, khu đô thị và nhà ở tại địa bàn các tỉnh.

Bảng 9: Một số dự án lớn đã và đang triển khai của VIGLACERA

Đơn vị tính: m²

TT	Tên dự án	Tổng DT toàn dự án	DT kinh doanh còn lại	% DT kinh doanh còn lại
I	Khu Công nghiệp đã triển khai	19.863.799	8.888.251	44,75%
1	KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	3.320.500	164.600	4,96%
2	KCN Yên Phong – Bắc Ninh	3.636.000	121.000	3,33%
3	KCN Yên Phong mở rộng – Bắc Ninh	3.139.000	2.197.300	70,00%
4	KCN Hải Yên – Quảng Ninh	1.824.200	739.800	40,55%
5	KCN Đông Mai – Quảng Ninh	1.600.000	1.009.100	63,07%
6	KCN Phú Hà – Phú Thọ	3.500.900	2.580.600	73,71%
7	KCN Phong Điền - Thừa Thiên Huế	2.843.199	2.075.851	73,01%
II	Khu Công nghiệp dự kiến triển khai 2016 – 2020 (*)	6.960.000	5.000.800	71,85%
1	KCN Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	2.500.000	1.878.800	75,15%
2	KCN Tiền Hải - Thái Bình	4.460.000	3.122.000	70,00%
III	Khu Đô thị - Nhà ở	1.922.722	295.886	15,39%
1	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD1) – Hà Nội	19.429	-	0,00%
2	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD2) – Hà Nội	18.905	8.198	43,36%
3	Khu nhà ở 628 Hoàng Hoa Thám - HN	4.345	-	0,00%
4	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD1) – Hà Nội	6.515	-	0,00%
5	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD2) – Hà Nội	2.765	-	0,00%
6	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD3) – Hà Nội	7.270	2.699	37,13%

TT	Tên dự án	Tổng DT toàn dự án	DT kinh doanh còn lại	% DT kinh doanh còn lại
7	Khu đô thị mới Đặng Xá (GĐ1) – HN	296.541	27.361	9,23%
8	Khu đô thị Đặng Xá 2 – Hà Nội	390.226	41.036	10,52%
9	Khu chức năng đô thị Xuân Phương – Hà Nội	145.768	6.313	4,33%
10	Khu chức năng đô thị Tây Mỗ – HN	85.904	-	0,00%
11	Khu nhà ở Đại Mỗ – Hà Nội	20.953	-	0,00%
12	KĐT Kim Chung - Đông Anh (Liên kết với Handico) – Hà Nội	36.964	14.576	39,43%
13	Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh	10.572	3.863	36,54%
14	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong – Bắc Ninh	499.700	152.846	30,59%
15	Khu chung cư và dịch vụ KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	249.625	38.994	15,62%
16	Khu nhà ở Hoàn Sơn - Bắc Ninh	106.006	-	0,00%
17	Khu nhà ở Đình Bảng - Bắc Ninh	21.234	-	0,00%
	TỔNG CỘNG	28.746.521	14.184.937	49,34%

(*) Các dự án đã có chấp thuận chủ trương của UBND các tỉnh.

VIGLACERA đã từng bước đa dạng hóa, mở rộng đầu tư sang hầu hết các phân khúc sản phẩm gồm:

a. Cho thuê Bất động sản và Hạ tầng khu công nghiệp

Đến nay Viglacera được đánh giá là doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, với tổng diện tích cho thuê lấp đầy 678ha/tổng số 1.020,83 ha (66%). Đã có 180 doanh nghiệp trong và ngoài nước thuê đất, trong đó có nhiều doanh nghiệp mạnh, uy tín và đóng góp lớn về sử dụng lao động và nộp ngân sách cho địa phương như Công ty Samsung, Công ty Canon, Công ty Orion Vina, Công ty Khoa học kỹ thuật Texhong Ngân Long, Công ty Vinamilk, Công ty Vinasoy, Công ty Rượu Hà Nội...

Khu công nghiệp Tiên Sơn giai đoạn 1 là dự án đầu tiên khởi công xây dựng tháng 12/2000 tại huyện Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh với quy mô 135ha, năm 2004 đã mở rộng quy mô lên 333,6ha. Tiếp theo là dự án Khu công nghiệp Yên Phong khởi công tháng 2/2006 tại huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh với quy mô 344,81ha. 2 dự án này đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả. VIGLACERA tiếp tục mở rộng đầu tư hai khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là Khu công nghiệp Hải Yên khởi công tháng 5/2006 quy mô 182ha và Khu công nghiệp Đông Mai khởi công tháng 11/2012 với 160ha.

Trên những kết quả đạt được năm 2010 dự án khu công nghiệp Tiên Sơn đã được Bộ Xây dựng trao tặng Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam.

Năm 2013 dự án **Khu công nghiệp Yên Phong VIGLACERA** được trao giải thưởng Bất động sản quốc tế (The International Property Awards) khu vực Châu Á Thái Bình Dương cho hạng mục Nhà phát triển công nghiệp tốt nhất Việt Nam.

Tiếp tục duy trì và phát triển, trong thời gian tới Tổng công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và mở rộng quy mô đầu tư địa bàn trong nước tại các tỉnh Miền Trung (Hà Tĩnh, Huế, Đà Nẵng), Miền Nam và nước ngoài như Myanmar, Lào, Ấn Độ ...

b. Nhà ở công nhân khu công nghiệp và văn phòng cho thuê

Là doanh nghiệp tiên phong đầu tư xây dựng khu nhà ở dành cho chuyên gia, công nhân tại khu công nghiệp, đến nay Tổng công ty đã hoàn thành và cung cấp 52.894m² sàn xây dựng (640 căn hộ) nhà ở cho lĩnh vực này (trong đó tòa nhà chung cư 6 tầng đầu tiên hoàn thành và đưa sử dụng năm 2003 tại **Khu nhà ở Đình Bảng**, năm 2005 và năm 2009 chung cư 5 tầng tại khu đô thị Tiên Sơn – Bắc Ninh). Song song với đầu tư phát triển các khu công nghiệp chuyên tiếp và mở rộng mới, để đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho chuyên gia, công nhân khu công nghiệp, Tổng công ty chủ động phát triển mối quan hệ hợp tác đầu tư xây dựng với các nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp trên cơ sở các bên cùng có lợi (người lao động, doanh nghiệp sử dụng lao động, chủ đầu tư khu công nghiệp).

Tổng công ty cũng đã hoàn thành, đưa vào khai thác lấp đầy 18.000m² sàn văn phòng cho thuê cao cấp tại **Dự án tòa nhà Viglacera Mễ Trì**.

c. Nhà ở để bán

Năm 2003 công trình nhà ở chung cư 18 tầng đầu tiên được VIGLACERA khởi công xây dựng tại 671 Hoàng Hoa Thám - Hà Nội, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2005.

Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, Viglacera tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng:

- Dự án khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Hoàn Sơn - Bắc Ninh;

- Tổ hợp chung cư cao cấp Viglacera Tower;
- Khu nhà ở liền kề 628 Hoàng Hoa Thám;
- Khu nhà liền kề, biệt thự, nhà chung cư giá thấp tại Khu đô thị mới Đặng Xá 1+2;
- Khu đô thị Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ - Hà Nội ...

Đặc biệt là sản phẩm nhà ở cho người có thu nhập thấp với mục đích an sinh xã hội tại Khu đô thị Đặng Xá 1+2, Đại Mỗ, Tây Mỗ. Khối lượng sản xây dựng hoàn thành và cung cấp ra thị trường của nhóm sản phẩm trên đạt 747.357m² sản xây dựng.

Với các sản phẩm nhà ở thân thiện, bảo vệ môi trường, hướng tới vẻ đẹp hoàn mỹ, hài hòa với cộng đồng, tháng 5/2013 VIGLACERA đã được trao giải thưởng BCI Asia Awards dành cho 10 nhà bất động sản năng động nhất Việt Nam.

VIGLACERA đã chủ động nghiên cứu phát triển, đầu tư xây dựng cho mỗi phân khúc sản phẩm nhà ở trong từng thời kỳ phát triển phù hợp với nhu cầu thị trường (về diện tích, giá). Trong giai đoạn hiện nay, hướng phân khúc là các sản phẩm căn hộ, nhà biệt thự, liền kề diện tích vừa và nhỏ được thiết kế tối ưu công năng sử dụng, tiến độ thi công nhanh, giá hấp dẫn đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó khai thác mở rộng đối tượng người tiêu dùng không chỉ trong nước mà cả khách hàng là người nước ngoài có nhu cầu mua nhà tại Việt Nam từ đó tăng nguồn thu và bổ sung lợi nhuận cho Tổng công ty.

d. Dịch vụ quản lý vận hành sau đầu tư

Tại các dự án Tổng công ty đều thành lập các xí nghiệp quản lý vận hành và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng (đối với các khu công nghiệp), tạo môi trường xanh, sạch đẹp, không gian ở mang tính cộng đồng, đời sống dân trí được nâng cao (đối với khu đô thị và nhà ở). Lợi nhuận mang lại từ quản lý vận hành luôn được gia tăng đặc biệt là tại các dự án khu công nghiệp đã tạo nguồn thu ổn định của sự phát triển bền vững của dự án. Hiện nay Tổng công ty Viglacera đang xúc tiến thành lập một công ty quản lý dịch vụ khu đô thị và nhà ở với đối tác Nhật Bản để nâng cao công tác quản lý cũng như gia tăng tiện ích, dịch vụ cho các cư dân người sử dụng trong khu đô thị và nhà ở.

Hiện tại hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản đang được quản lý trực tiếp tại Công ty mẹ - Tổng công ty và hầu hết các dự án này đều do Tổng công ty đứng tên chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư, phương án tài chính và phương án kinh doanh.

Cùng với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, Tổng công ty có hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, trong đó chủ yếu triển khai thực hiện thi công các hạng mục công trình công nghiệp và dân dụng thuộc các dự án đầu tư do Công ty mẹ - Tổng công ty và các

đơn vị thành viên là chủ đầu tư. Ngoài ra, tham dự đấu thầu thực hiện thi công xây lắp các gói thầu của các dự án của thị trường xây dựng ngoài Tổng công ty.

5.1.3 Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản

Đây là lĩnh vực sản xuất phụ trợ, trước hết là khai thác và cung cấp nguyên liệu đầu vào cho chính các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty. Đối với ngành sản xuất vật liệu, nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng, quyết định chất lượng và giá thành sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo cho các đơn vị sản xuất vật liệu hoạt động ổn định, lâu dài.

Hiện tại, Tổng công ty có 03 đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực này là Công ty CP Khoáng sản Viglacera, Công ty CP Viglacera Vân Hải và Công ty CP Nguyên liệu Viglacera.

Tổng công ty Viglacera đã và đang tiếp tục đầu tư tìm kiếm, khai thác nguồn nguyên liệu, đặc biệt cho các lĩnh vực sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và thay thế nhập khẩu như kính và thủy tinh, sứ vệ sinh, gạch ốp lát.

5.1.4 Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

T T	Doanh thu thuần hợp nhất	Năm 2013		Năm 2014			
		Giá trị	% DTT	01/01 - 21/07		22/07 - 31/12	
				Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Bán hàng hóa, thành phẩm	5.200	85,30%	3.420	94,60%	4.126	94,00%
	Bất động sản	682	11,2%	936	25,9%	1,241	28,3%
	Kính, gương	590	9,7%	559	15,5%	574	13,1%
	Sứ, sen vòi, phụ kiện	757	12,4%	466	12,9%	560	12,7%
	Gạch ốp lát	1.301	21,4%	545	15,1%	750	17,1%
	Gạch, ngói đất sét nung	1.554	25,5%	807	22,3%	905	20,6%
	Bao bì, má phanh	53	0,9%	19	0,5%	17	0,4%
	Gạch bê tông khí	33	0,5%	12	0,3%	16	0,4%
	Cát trắng thủy tinh	36	0,6%	18	0,5%	19	0,4%
	Khoáng sản	33	0,5%	15	0,4%	5	0,1%

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



	Xăng dầu	62	1,0%	32	0,9%	24	0,6%
	Doanh thu khác	99	1,6%	12	0,3%	15	0,3%
2	Cung cấp dịch vụ	823	13,50%	186	7,10%	175	3,90%
	Cho thuê bất động sản, hạ tầng	633	10,4%	86	5,1%	48	1,1%
	Quản lý, vận hành KCN, KĐT	123	2,0%	71	2,0%	84	1,9%
	Dịch vụ khác	67	1,1%	29	0,8%	43	0,9%
3	Hợp đồng xây dựng	68	11,2%	11	0,3%	91	2,1%
TỔNG CỘNG		6.091		3.617		4.392	

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

T	Doanh thu thuần Công ty mẹ	Năm 2013		Năm 2014			
		Giá trị	% DTT	01/01 - 21/07		22/07 - 31/12	
				Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Bán hàng hóa, thành phẩm	1.438	63,50%	1.578	89,80%	1.788	90,30%
	Bất động sản	682	30,1%	936	53,2%	1.169	59,1%
	Kính, gương	361	15,9%	468	26,6%	451	22,8%
	Sứ, sen vòi, phụ kiện	235	10,4%	148	8,4%	149	7,5%
	Gạch ốp lát	52	2,3%	4	0,2%	2	0,1%
	Gạch, ngói đất sét nung	4	0,2%	5	0,3%	4	0,2%
	Gạch bê tông khí	20	0,9%	10	0,6%	6	0,3%
	Doanh thu khác	84	3,7%	8	0,5%	5	0,3%
2	Cung cấp dịch vụ	771	34,10%	167	9,50%	149	7,50%
	Cho thuê bất động sản, hạ tầng	637	28,1%	88	5,0%	56	2,8%
	Quản lý, vận hành KCN, KĐT	124	5,5%	72	4,1%	84	4,2%
	Duy trì và phát triển thương hiệu	8	0,4%	4	0,2%	6	0,3%
	Dịch vụ khác	2	0,1%	3	0,2%	4	0,2%

3	Hợp đồng xây dựng	59	2,6%	14	0,8%	20	1,0%
TỔNG CỘNG		2.268		1.760		1.956	

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Bảng 12: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

T	Lợi nhuận gộp hợp nhất	Năm 2013		Năm 2014			
		Giá trị	% DTT	01/01 - 21/07		22/07 - 31/12	
				Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Bán hàng hóa, thành phẩm	823	13,51%	604	16,67%	854	19,44%
	Bất động sản	62	1,02%	129	3,56%	274	6,25%
	Kính, gương	29	0,48%	62	1,71%	88	2,00%
	Sứ, sen vòi, phụ kiện	156	2,56%	98	2,71%	105	2,40%
	Gạch ốp lát	220	3,61%	139	3,83%	181	4,12%
	Gạch, ngói đất sét nung	305	5,01%	155	4,30%	189	4,30%
	Bao bì, má phanh	9	0,15%	3	0,08%	3	0,07%
	Gạch bê tông khí	19	0,31%	4	0,11%	6	0,13%
	Bán cát trắng thủy tinh	13	0,21%	6	0,17%	6	0,14%
	Khoáng sản	7	0,11%	7	0,20%	0	0,00%
	Xăng dầu	1	0,02%	1	0,02%	-1	-0,02%
	Doanh thu khác	2	0,03%	0	0,00%	3	0,07%
2	Cung cấp dịch vụ	348	5,71%	54	1,49%	63	2,00%
	Cho thuê bất động sản, hạ tầng	315	5,17%	39	1,08%	22	0,51%
	Quản lý, vận hành KCN, KĐT	28	0,46%	17	0,47%	35	0,79%
	Dịch vụ khác	5	0,08%	-2	-0,06%	6	0,14%
3	Hợp đồng xây dựng	9	0,15%	1	0,03%	8	0,18%
TỔNG CỘNG		1.180	19,37%	659	18,21%	925	29,34%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Bảng 13: Cơ cấu Lợi nhuận gộp công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

T T	Lợi nhuận gộp công ty mẹ	Năm 2013		Năm 2014			
		Giá trị	% DTT	01/01 - 21/07		22/07 - 31/12	
				Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Bán hàng hóa, thành phẩm	197	8,69%	201	11,41%	294	16,70%
	Bất động sản	130	5,73%	134	7,63%	203	10,36%
	Kính, gương	52	2,29%	52	2,98%	70	3,55%
	Sứ, sen vòi, phụ kiện	13	0,57%	13	0,72%	22	1,12%
	Gạch ốp lát	0	0,00%	(0)	0,00%	1	0,03%
	Gạch, ngói đất sét nung	1	0,04%	1	0,05%	(0)	-0,02%
	Gạch bê tông khí	0	0,00%	0	0,01%	(1)	-0,06%
	Doanh thu khác	1	0,04%	1	0,03%	1	0,04%
2	Cung cấp dịch vụ	57	2,51%	58	3,29%	60	3,41%
	Cho thuê bất động sản, hạ tầng	39	1,72%	39	2,24%	22	1,14%
	Quản lý, vận hành KCN, KĐT	16	0,71%	16	0,92%	35	1,76%
	Dịch vụ khác	2	0,08%	2	0,13%	3	0,17%
3	Hợp đồng xây dựng	0	0,00%	0	-0,02%	2	0,11%
TỔNG CỘNG		254	11,20%	357	14,68%	356	20,23%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng 14: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014			
	Giá trị	% A	01/01-21/07		22/07-31/12	
			Giá trị	% A	Giá trị	% A

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Tổng doanh thu (A)	6.079		3.617		4.392	
Giá vốn hàng bán	4.940	81,3	2.949	81,5	3.468	79,0
Chi phí tài chính	339	5,6	139	3,8	108	2,5
Chi phí bán hàng	354	5,8	227	6,3	263	6,0
Chi phí QLDN	326	5,4	165	4,6	254	5,8
Chi phí khác	77	1,3	75	2,1	49	1,1
Tổng chi phí	6.036	99,3	3.555	98,3	4.143	94,3

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tổng doanh thu (A) bằng toàn bộ doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ chính cộng doanh thu tài chính và thu nhập khác.

Năm 2014, giá vốn tăng mạnh khoảng 1.500 tỷ đồng so với năm 2013 chủ yếu do việc bàn giao 2.500 căn hộ tại Khu đô thị Đặng Xá – Gia Lâm và Tây Mỗ - Nam Từ Liêm, dự án chung cư cap cấp Thăng Long Number 1, OCT 2 Xuân Phương. Chi phí tài chính giảm mạnh do giảm dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 374 tỷ đồng và 279 tỷ đồng so với cuối năm 2013. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác tăng do hoạt động tái sắp xếp mô hình hoạt động tại các đơn vị thành viên.

Bảng 15: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014			
	Giá trị	% A	01/01-21/07		22/07-31/12	
			Giá trị	% A	Giá trị	% A
Tổng doanh thu (A)	2.261		1.760		1.956	
Giá vốn hàng bán	1.844	81,6	1.502	85,3	1.600	81,8
Chi phí tài chính	141	6,3	145	8,2	27	1,4
Chi phí bán hàng	59	2,6	53	3,0	66	3,4
Chi phí QLDN	147	6,5	81	4,6	98	5,0
Chi phí khác	44	1,9	40	2,3	22	1,1
Tổng chi phí	2.235	98,9%	1.821	103,4	1.813	92,7

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

Tổng công ty giữ được cơ cấu chi phí khá ổn định trong các năm vừa qua, đặc biệt, trong năm 2013, đối với kết quả công ty mẹ, tỷ lệ chi phí sản xuất kinh doanh/ doanh thu thuần đã giảm đáng kể (3%). Biên lợi nhuận gộp đối với các mảng kinh doanh tại Công ty mẹ đạt từ

18% đến 20% là mức khá tốt trong giai đoạn thị trường bất động sản và xây dựng đình trệ vừa qua.

Chi phí tài chính tại Công ty mẹ có giảm về giá trị tuyệt đối và giá trị tương đối trên doanh thu thuần chủ yếu do lãi suất cho vay đã được kiểm soát và ổn định trong suốt năm 2014 cùng với dư nợ vay dài hạn tài trợ cho các dự án giảm đáng kể (hơn 100 tỷ đồng so với năm 2013).

Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí khác của Công ty mẹ tăng trong năm 2014 chủ yếu do chi phí tổ chức lại hệ thống kinh doanh, mạng lưới phân phối sản phẩm, chi phí phục vụ quá trình tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu mô hình tổ chức của Tổng công ty

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 2014

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2013 và năm 2014

Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		% tăng giảm 2014/ 2013 ^(*)
		01/01-21/07	22/07-31/12	
Tổng tài sản	11.213	12.407	12.220	N/A
Vốn CSH	1.203	2.444	2.644	N/A
DTT	6.079	3.617	4.392	N/A
LN thuần từ HĐKD	131	153	321	N/A
LN khác	-13	-21	-8	N/A
LNTT	98	130	323	N/A
LNST	38	102	260	N/A
LNST cổ đông công ty mẹ	30	78	210	N/A
LNST cổ đông thiểu số	8	24	49	N/A
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ /VCSHBQ	3,6%	4,2%	9,8%	N/A

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Tỷ lệ LN trả cổ tức	N/A	N/A	31,5%	100%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	N/A	N/A	799 đồng/cp	
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu	N/A	N/A	9.960 đồng/cp	

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

(*) không tính cột số liệu tăng giảm do năm 2014 công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần

Quy mô tổng tài sản và vốn chủ trên báo cáo hợp nhất năm 2014 do việc hạch toán lại giá trị tài sản và vốn điều lệ tăng theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại Công ty mẹ năm 2014. Hiệu quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014 được cải thiện đáng kể so với năm 2013 trên tất cả các chỉ tiêu chủ yếu do sự hồi phục của thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản, đi đôi với các biện pháp tái cơ cấu và quản trị sản xuất của Công ty mẹ và tại các đơn vị thành viên đặc biệt là nhóm các doanh nghiệp sản xuất kính, gạch ngói đất sét nung.

Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		% thay đổi năm 2014/ 2013 ^(*)
		01/01-21/07	22/07-31/12	
Tổng tài sản	8.450	9.803	9.651	N/A
Vốn CSH	1.308	2.651	2.801	N/A
DTT	2.261	1.760	1.956	N/A
LN thuần từ HĐKD	91	8	187	N/A
LN khác	3	-16	5	N/A
LNTT	94	-8	192	N/A
LNST	59	-18	150	N/A
ROE (LNST/VCSH BQ)	4,5%	-0,7%	5,4%	N/A
Tỷ lệ LN trả cổ tức	N/A	N/A	31,5%	N/A
Giá trị sổ sách /cổ phiếu	N/A	N/A	10.591 đồng/cp	N/A

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

(*) không tính cột số liệu tăng giảm do năm 2014 công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần Quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tăng trong năm 2014 chủ yếu do việc hạch toán tăng theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Doanh thu thuần tăng trưởng đáng kể 1.466 tỷ đồng do doanh thu từ việc bàn giao các căn hộ thuộc dự án khu đô thị Đặng Xá, chung cư cao cấp Thăng Long Number 1, và nhà ở OCT2 Xuân Phương Đón trong năm 2014.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty mẹ cũng được cải thiện đáng kể được đóng góp bởi đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực sứ - sen vôi đã có lợi nhuận khoảng 92 tỷ đồng so với mức lỗ 76 tỷ đồng của năm 2013. Các dự án cho thuê khu công nghiệp, dự án bất động sản hoàn thành đúng tiến độ và đạt mức lợi nhuận biên khá cao 20% trên doanh thu thuần

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Yếu tố bất lợi

Những tác động bất lợi từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là giai đoạn khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu từ giữa năm 2008-2009 đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam. Từ đầu năm 2011 đến nay, trước chủ trương kiềm chế lạm phát của Chính phủ, thị trường tiền tệ bị thắt chặt khiến cho nguồn vốn đầu tư vào các dự án bất động sản không được giải ngân, nguồn vốn ngân sách cho các công trình đầu tư công bị cắt giảm, lãi suất ngân hàng tăng cao, vốn lưu động thiếu khiến cho các dự án bất động sản phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ, đã dẫn đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng giảm đáng kể.

Sản xuất công nghiệp suy giảm khiến cho các yếu tố giá cả đầu vào tăng mạnh, đặc biệt là giá nhiên liệu và năng lượng đã làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm từ đó làm suy giảm đáng kể khả năng cạnh tranh của sản phẩm của Tổng công ty.

Năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm, giá thành và mạng lưới phân phối đối với các đơn vị sản xuất gạch đất sét nung, gạch ốp lát, sứ vệ sinh - sen vôi còn yếu do mô hình quản trị còn công kênh và chưa linh hoạt cũng như chưa thích ứng được với nhu cầu thị trường.

b. Yếu tố thuận lợi

Ban lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đưa ra chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp kỹ thuật cụ thể cho từng đơn vị và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Cụ thể:

Nhóm gạch ngói đất sét nung: Bổ sung thêm nhân sự trực tiếp quản lý lĩnh vực gạch ngói đất sét nung và thay đổi nhân sự chủ chốt tại các đơn vị thành viên. Yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban giám đốc các đơn vị thành viên báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng/quý, nâng công suất thiết bị, tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm, và phẩm cấp sản phẩm.

Nhóm kính: chủ động dừng sản xuất dây chuyền cũ để sửa chữa nguội, đầu tư nâng công suất và nâng cấp chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nhiên liệu và tập trung tiêu thụ sản phẩm tồn kho, đầu tư phát triển mẫu mã sản phẩm mới cũng như sản phẩm gia công sau kính.

Nhóm gạch ốp lát: Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí quản lý và chi phí đầu vào thông qua hoạt động đấu thầu mua sắm vật tư nguyên liệu, sắp xếp cơ cấu lại mô hình tổ chức để tăng năng suất lao động, thành lập công ty kinh doanh gạch ốp lát trên cơ sở sáp nhập kiện toàn bộ phận sản xuất kinh doanh hiện có tại 3 công ty gạch ốp lát.

Nhóm sứ vệ sinh: Tập trung thực hiện các giải pháp hợp nhất hoạt động sản xuất - tiêu thụ của sứ - sen vòi thông qua các đơn hàng và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, mẫu mã sứ - sen vòi - phụ kiện phù hợp hơn với thị hiếu tiêu dùng, giảm tồn kho sản phẩm không đồng bộ, đổi mới công nghệ băng đỡ rót để giảm hao phí lao động và tiết kiệm chi phí đầu tư, áp dụng công nghệ phủ men nano để nâng cao chất lượng và độ bền sản phẩm, thuê chuyên gia nước ngoài triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ mới trong sản xuất, thiết kế và chế tạo sản phẩm mới.

Bất động sản: Với lợi thế sẵn có các dự án nhà ở chuyên tiếp đã hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, Tổng công ty đã chuyển hướng đầu tư vào phân khúc nhà ở cho các đối tượng xã hội có thu nhập thấp khu vực đô thị, chuyên gia công nhân khu công nghiệp. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng xã hội để tạo sức hút khách hàng, nhanh chóng đưa các khu đô thị vào hoạt động ổn định.

Đối với khu công nghiệp, ngoài việc tập trung đẩy mạnh đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ thông qua quá trình chuẩn bị mặt bằng sạch đón đầu các nhà đầu tư thứ cấp, Tổng công ty còn chú trọng công tác xúc tiến đầu tư định kỳ thông qua các chương trình phối hợp với cơ quan ban ngành địa phương tổ chức các cuộc chiêu thương trong và ngoài nước, tham gia thường xuyên các cuộc hội thảo, hội chợ xúc tiến đầu tư tìm kiếm khách hàng thuê hạ tầng khu công nghiệp.

Ngoài ra, trước tình hình tiêu thụ khó khăn, tồn kho cao, vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh hạn chế, chi phí vốn tăng ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, Tổng công ty đã điều

hành dòng tiền linh hoạt thông qua việc tái cơ cấu khoản vay ngắn hạn sang trung - dài hạn, tiết giảm 5% - 10% chi phí quản lý giảm giá thành sản phẩm, ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Đại Dương về việc tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng và tài trợ vốn cho các dự án của Tổng công ty

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành

a. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam cả về năng lực sản xuất, loại hình, mẫu mã và chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhiều phân khúc thị trường từ bình dân đến cao cấp. VIGLACERA được xếp hạng là một trong những thương hiệu vật liệu xây dựng được tin dùng tại thị trường trong nước với giải thưởng Thương hiệu quốc gia 2012 được trao tặng cho các doanh nghiệp nội địa đầu ngành (đóng góp 30 triệu USD kim ngạch xuất khẩu/năm của ngành xây dựng, sản phẩm có mặt tại trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới).

i. Kính xây dựng

Kính xây dựng là sản phẩm được Tổng công ty Viglacera chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại. Hiện tại, VIGLACERA cung cấp ra thị trường 11 nhóm sản phẩm do 3 đơn vị thành viên (chiếm 40% tổng công suất thiết kế toàn ngành), trong đó nhiều sản phẩm lần đầu tiên được đưa ra thị trường như sản phẩm kính đạt chất lượng Châu Âu.

Trong định hướng chiến lược sản phẩm kính xây dựng, Tổng công ty Viglacera có kế hoạch đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ để sản phẩm đủ tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm kính Low - e, dự kiến trong tương lai sẽ sản xuất kính siêu trắng. Ngày 03/06/2013, sau thời gian tiến hành đầu tư, cải tạo nâng công suất, chất lượng sản phẩm, VIGLACERA đã chính thức nhóm lò khởi động sản xuất Nhà máy Kính nổi Viglacera tại tỉnh Bình Dương. Dây chuyền sản xuất kính nổi của Viglacera sau đầu tư, cải tạo đáp ứng các tiêu chí: công suất 420 tấn kính thành phẩm/ngày với chất lượng số 1 tại Việt Nam; sản phẩm đạt chất lượng Châu Âu: EN 572-2:2004, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phối kính sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Low-E), giảm tiêu hao nhiên liệu ~20% so với trước khi cải tạo, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đồng thời giảm khí thải ra môi trường.

ii. Sứ vệ sinh và sen vòi

Sản phẩm sứ vệ sinh truyền thống của VIGLACERA đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành Việt Nam phù hợp với mức thu nhập của đại đa số người dân, nay đã tiếp cận đến thị trường cao cấp có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với nhà sản xuất nước ngoài thông qua việc ứng dụng công nghệ Nano trên sứ của công ty DFI của Mỹ, áp dụng thiết kế kiểu dáng Châu Âu, đồng bộ hóa với sản phẩm sen vòi và phụ kiện vệ sinh. Năng lực sản xuất sản phẩm sứ tương đương với 10% năng lực sản xuất toàn ngành.

Mảng sứ vệ sinh - sen vòi được ứng dụng công nghệ men Nano kháng khuẩn của Mỹ, công nghệ khu vệ sinh bằng bê tông đặc biệt thành mỏng đúc sẵn, công nghệ sản liên hợp nhẹ.

iii. Gạch ốp lát

Sản phẩm gạch ceramic của Công ty cổ phần Vigalacera Hà Nội đã đặt nền móng đầu tiên cho lĩnh vực gạch ốp lát tại Việt Nam. Đến nay, Tổng công ty đã không ngừng mở rộng đầu tư thêm các nhà máy có công nghệ hiện đại nâng tổng công suất sản xuất sản phẩm ốp lát ceramic và granite đạt khoảng 20 triệu m²/năm, gạch ceramic 14 triệu m²/năm tương đương 6% năng lực sản xuất ngành và gạch granit 6 triệu m²/năm tương đương 11% năng lực sản xuất ngành.

Ngoài ra, VIGLACERA là thương hiệu gắn liền với các sản phẩm đất sét nung và quá trình đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất gạch truyền thống của Việt Nam. Tổng công ty góp vốn vào 8 công ty con và công ty liên kết sản xuất gạch đất sét nung với giá trị tổng sản lượng sản xuất đạt trên 1,4 tỷ viên QTC/năm cho các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chẻ, gạch cotto, trong đó sản phẩm gạch cotto, ngói lợp có chất lượng đứng đầu cả nước, riêng gạch cotto năm 2012 đạt 7,1 triệu m² (tương đương 50% năng lực sản xuất ngành).

Sớm nắm bắt được xu hướng xây dựng sử dụng các vật liệu nhẹ, vật liệu thân thiện với môi trường Tổng công ty đã triển khai và đầu tư sản xuất gạch bê tông khí đưa ra thị trường từ năm 2010. Đến nay, sản phẩm đã đạt được đến chất lượng cao nhất có khả năng đáp ứng cho những dự án lớn, yêu cầu khắt khe của thị trường.

b. Bất động sản và thi công xây lắp

Gần 40 năm gắn bó với vật liệu xây dựng, từ năm 1998 đến nay VIGLACERA được biết đến như một thương hiệu trẻ song nhanh chóng tạo lập vị thế, uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản với 15 dự án bao gồm các khu công nghiệp cho thuê, khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê. Đặc biệt, từ năm 2010 trở lại đây,

VIGLACERA đã triển khai nhiều dự án nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội như: Dự án khu nhà ở dành cho công nhân và đối tượng thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh); Khu ký túc xá sinh viên Trường cao đẳng nghề Viglacera ở huyện Tiên Sơn (Bắc Ninh); dự án 1.000 căn hộ dành cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị Đặng Xá (Gia Lâm, Hà Nội); dự án khu nhà ở thu nhập thấp ở Đại Mỗ (Từ Liêm, Hà Nội)... đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của dư luận xã hội và được lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh đánh giá cao, coi đây là một hình mẫu doanh nghiệp tiêu biểu đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Với danh mục sản phẩm đa dạng như vậy, VIGLACERA có thể đáp ứng tốt nhu cầu nhiều phân khúc khách hàng, đồng thời giảm thiểu rủi ro thị trường. Sự đa dạng này cũng mang lại sự linh hoạt cho VIGLACERA trong việc quyết định đầu tư vào từng sản phẩm cụ thể trong từng giai đoạn thị trường cụ thể.

Ngoài ra, Tổng công ty Viglacera cũng đang dần hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng. Các Công ty tư vấn thiết kế và thi công xây lắp của VIGLACERA đang lớn mạnh dần về quy mô và năng lực, với mục tiêu đáp ứng được yêu cầu của các dự án của nội bộ Tổng công ty.

Với chiến lược phát triển hợp lý, mảng bất động sản đã có kết quả tốt trong những năm gần đây. Doanh thu bất động sản năm 2012 của Tổng công ty đạt gần 1.600 tỷ đồng, chiếm khoảng 65% tổng doanh thu.

Tổng công ty đã tạo được uy tín khi đầu tư tham gia đầu tư kinh doanh bất động sản với các dự án bao gồm các khu công nghiệp, khu đô thị – nhà ở, văn phòng cho thuê. Sự đồng bộ được thể hiện từ việc đa dạng hóa các sản phẩm sản xuất tới việc xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm.

Hai công ty CTCP Vân Hải (công ty con) và CTCP Khoáng sản Viglacera (công ty liên kết) thuộc nhóm khai khoáng được đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các dự án khai khoáng để phục vụ cung cấp nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Trong hoạt động sản xuất, các đơn vị thành viên cũng rất tích cực hỗ trợ lẫn nhau. CTCP Viglacera Hạ Long hỗ trợ CTCP Viglacera Đông Triều trong công nghệ và phát triển thị trường. Tổng công ty có xây dựng Ban xuất nhập khẩu và hai công ty thương mại để tạo lập thị trường cho các đơn vị thành viên cũng như thống nhất, đồng bộ hóa hoạt động sản xuất sứ, sen vôi, hoạt động xuất khẩu gạch.

VIGLACERA có một đội ngũ nhân sự gắn bó lâu năm và có trình độ chuyên môn cao: Tính đến 30/06/2015, tổng số lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera là

1.762 người trong đó cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm 41,82%. Thời gian gắn bó của cán bộ với Tổng công ty là trên 05 năm, chủ yếu tập trung ở cấp lãnh đạo và quản lý đảm bảo sự nhất quán về chiến lược và tính định hướng và kế thừa đối với đội ngũ giúp việc trẻ tuổi.

Đội ngũ quản lý của VIGLACERA cũng có trình độ chuyên môn cao, dày dặn kinh nghiệm và nhiệt huyết với công việc (cấp lãnh đạo có độ tuổi chủ yếu trên 45 tuổi). Ngoài ra, Tổng công ty luôn xem nguồn lực con người là yếu tố trọng tâm và có chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc cũng như phúc lợi tốt, chính sách về đào tạo phát triển linh hoạt.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù Việt Nam đang trải qua thời kỳ khó khăn với nhiều vấn đề liên quan đến nợ xấu của ngành ngân hàng và tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản nhưng theo các dự báo của các tổ chức nghiên cứu lớn thì nền kinh tế Việt Nam sẽ vẫn tăng trưởng tập trung tại ba hoạt động chính là nông nghiệp, sản xuất và dịch vụ. Nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến 2020 được đánh giá là rất lớn. Dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến 2020 sẽ đạt sản lượng tiêu thụ gạch ốp lát khoảng 400-428 triệu m², sứ vệ sinh 19-20 triệu sản phẩm, kính xây dựng 190-200 triệu m² QTC, vật liệu xây 41-42 tỷ viên, vật liệu lợp 220-228 triệu m²....

Theo Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, định hướng phát triển các lĩnh vực với các mục tiêu cụ thể từ 2015 đến năm 2020 của Việt Nam cụ thể như sau:

❖ Về phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng:

Phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa ngành công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng hiện đại (giai đoạn 1). Hướng đến 2030 đạt trình độ là ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp xanh ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới. Tập trung phát triển các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu nội thất cao cấp, vật liệu cách âm, cách nhiệt, vật liệu tiết kiệm năng lượng, vật liệu Nano... Với chương trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 của ngành Xây dựng và kết quả thực hiện của một nửa chặng đường, trong chặng đường tiếp theo sẽ là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng của Tổng công ty Viglacera- CTCP.

❖ Về phát triển nhà và thị trường Bất động sản:

Về diện tích nhà ở bình quân sẽ phải đạt 25m² sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29m² sàn/người, tại nông thôn đạt 21m² sàn/người; Về chất lượng và tiện nghi nhà ở: sẽ nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc lên 75% (Đô thị 80%); Về cơ cấu nhà ở phần đầu nâng tỷ trọng nhà chung cư trong tổng quỹ nhà ở tại khu vực đô thị khoảng 15% (Hà Nội 25-30%); Về nhà ở cho các đối tượng xã hội, năm 2020 phần đầu có 50% số Công nhân có nhu cầu được thuê nhà ở tại các dự án nhà ở CN tập trung, 50% còn lại thuê nhà ở riêng lẻ đạt tiêu chuẩn chất lượng. Ngoài ra tiếp tục triển khai các chương trình, đề án nhà ở trọng điểm giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt: Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng; Chương trình phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; Chương trình cải tạo, nâng cấp các khu nhà ở cũ để chỉnh trang đô thị theo quy hoạch...

7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Tính đến thời điểm hiện nay, số lượng các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và bất động sản có quy mô vốn tương đương với Viglacera được niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán không nhiều. Một số doanh nghiệp tiêu biểu như Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex – VCG), Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh (CIJ), TCT PT Đô Thị Kinh Bắc – CTCP (KBC)...có hoạt động kinh doanh khá tương đồng với Tổng công ty.

Bảng 18: Tình hình tài chính năm 2014 của các công ty cùng ngành

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần lưu hành	DTT	LN HĐKD	LNST	Tổng vốn CSH	Tổng tài sản	ROE	ROA	Tỷ suất LNST/ DTT	Tỷ suất LNHĐKD/ DTT
TCT PT Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	469.760.189	1.069.035	341.079	311.969	5.376.098	13.048.822	6%	2%	29%	32%
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	441.710.673	8.346.457	304.741	368.743	5.804.463	22.821.842	6%	2%	4%	4%
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	195.290.904	2.606.471	546.348	544.285	2.681.272	9.035.490	20%	6%	21%	21%

Nguồn: Báo cáo tài chính các công ty

7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau cổ phần hoá nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Tổng công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường; phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp sau cổ phần hoá phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 19: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/03/2015

Tiêu chí	Số lượng
Số lao động có trình độ đại học và trên đại học	737
Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật và dạy nghề	206
Số lao động có trình độ Trung cấp nghề, sơ cấp và đào tạo tại chỗ	819
Tổng cộng	1.762

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

8.2 Chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách Lương thưởng & đãi ngộ; Tuyển dụng và Đào tạo và phát triển. Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp, ... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thoả đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Trong các năm gần đây, Công ty mẹ - Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Tuy lực lượng này chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong cơ cấu nguồn lực nhưng cũng đáp ứng được một phần nhu cầu về nguồn lực của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, công tác đầu tư

phát triển Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

Bảng 20: Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	%Thực hiện/kế hoạch
1	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	1.462	1.557	93%
2	Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng	6.810	7.949	85%
3	Quỹ lương được hưởng	Triệu đồng	119.470	148.519	80%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Hiện tại, Tổng công ty đã đầu tư hình thành Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera với cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại đồng bộ đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu và thí nghiệm; đồng thời hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Trường Cao đẳng nghề Viglacera phục vụ và đáp ứng nhu cầu cần thiết trong đào tạo nguồn nhân lực ngay trong các doanh nghiệp của VIGLACERA. Bên cạnh đó, VIGLACERA cũng tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế đối với các đối tác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo. Đây cũng chính là mô hình được các tập đoàn trên thế giới áp dụng trong hoạt động.

9. Chính sách cổ tức

Trong năm 2013, Tổng công ty Viglacera là doanh nghiệp Nhà nước, được tái cơ cấu và cổ phần hoá, chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ giữa năm 2014 vì vậy, trong năm 2013, Tổng công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

Năm 2014, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014, hoạt động chưa đủ 06 tháng, mức cổ tức bằng tiền mặt được chi trả trong thời gian gần 06 tháng là 66.125.000.000 đồng tương ứng với 2,5% vốn điều lệ. Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015, mức cổ tức chi trả dự kiến là 3,5% vốn điều lệ.

Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

10. Tình hình tài chính của Công ty

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bảng 21: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định khác	04 – 25 năm

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2014, 30/06/2015 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu, Tổng công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 22: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Thuế GTGT	143.334	152.623	189.042
Thuế XNK	4	-	-
Thuế TNDN	114.445	76.191	94.717

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Thuế TNCN	12.832	10.291	9.217
Thuế tài nguyên	1.625	2.780	2.998
Thuế nhà đất và tiền sử dụng đất	538.855	908.171	560.963
Thuế khác	3.933	11.889	8.441
Các khoản phải nộp khác	13.972	20.845	17.167
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(10.462)	(6.897)	(10.936)
Tổng cộng	818.540	875.650	871.611

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Thuế GTGT	53.486	49.614	46.743
Thuế XNK	-	-	-
Thuế TNDN	79.512	33.949	52.711
Thuế TNCN	3.098	2.697	1.454
Thuế tài nguyên	1	1	1
Thuế nhà đất và tiền sử dụng đất	516.840	887.831	536.296
Thuế khác	3.548	11.120	4.125
Các khoản phải nộp khác	7.300	13.652	13.200
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(6.129)	(5.783)	(9.374)
Tổng cộng	657.658	993.079	645.159

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ Tổng công ty và theo của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 24: Số dư các quỹ hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.274	1.503	1.630
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	53.271	39.141	40.481
Quỹ đầu tư phát triển	78.358	81.101	81.519
Quỹ dự phòng tài chính	15.391	15.675	15.700
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.675	6.838	6.874
Tổng cộng	174.969	144.258	146.204

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 25: Số dư các quỹ của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.501	-	97
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	53.032	38.902	30.242
Tổng cộng	72.533	38.902	30.339

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 26: Tình hình vay và nợ hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	1.888.982	1.431.666	1.514.928
Vay ngân hàng	1.350.400	1.096.610	957.189
Vay đối tượng khác	118.831	99.468	66.214
Nợ dài hạn đến hạn trả	419.750	245.588	491.524
Nợ dài hạn	1.272.788	1.301.036	993.284
Vay ngân hàng	1.127.426	1.137.624	803.847
Vay đối tượng khác	72.283	90.665	105.425

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Nợ dài hạn	73.079	72.747	84.012
Tổng cộng	3.161.770	2.732.702	2.508.212

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 27: Tình hình vay và nợ công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	767.599	501.085	667.616
Vay ngân hàng	503.253	345.428	295.229
Vay đối tượng khác	2.285	1.619	202
Nợ dài hạn đến hạn trả	262.061	145.038	372.185
Nợ dài hạn	650.495	873.670	650.495
Vay ngân hàng	823.947	806.676	571.728
Vay đối tượng khác	9.954	9.954	7.525
Nợ dài hạn	57.040	57.040	71.242
Tổng cộng	1.418.094	1.374.755	1.318.111

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- **Các khoản phải thu**

Bảng 28: Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn			
Phải thu của khách hàng	1.096.226	1.003.959	951.739
Trả trước cho người bán	134.405	255.217	166.379
Phải thu nội bộ ngắn hạn	8.953	-	-
Các khoản phải thu khác	271.532	283.232	280.005
Dự phòng khó đòi	-63.347	-54.800	-96.059

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Phải thu dài hạn			
Phải thu dài hạn khác	4.500	4.050	4.050
Tổng cộng	1.452.270	1.491.658	1.306.114

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 29: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn			
Phải thu của khách hàng	822.432	683.419	696.849
Trả trước cho người bán	104.548	188.265	105.337
Phải thu nội bộ ngắn hạn	229.148	229.170	181.242
Các khoản phải thu khác	291.414	264.495	251.972
Dự phòng khó đòi	-8.779	-	-5.606
Phải thu dài hạn			
Phải thu dài hạn khác	4.500	4.050	4.050
Tổng cộng	1.443.265	1.369.400	1.233.844

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

- **Các khoản phải trả**

Bảng 30: Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	3.584.332	3.462.158	3.206.462
Phải trả người bán	1.179.512	1.097.154	1.228.064
Người mua trả tiền trước	114.842	137.442	127.206
Phải trả người lao động	75.701	71.833	115.728
Chi phí phải trả	1.750.824	1.721.607	1.292.204
Phải trả nội bộ	689	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Các khoản phải trả, phải nộp khác	462.764	434.122	443.260
Nợ dài hạn	2.153.662	2.327.788	1.025.049
Phải trả dài hạn khác	12.450	33.387	31.765
Doanh thu chưa thực hiện	2.141.212	2.294.401	993.284
Tổng cộng	5.737.994	5.789.946	4.231.511

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 31: Các khoản phải trả của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	2.622.512	2.455.608	2.238.664
Phải trả người bán	618.364	519.824	685.162
Người mua trả tiền trước	61.473	74.919	59.721
Phải trả người lao động	12.597	14.017	24.197
Chi phí phải trả	1.638.485	1.546.221	1.094.540
Phải trả nội bộ	10.163	9.762	52.699
Các khoản phải trả, phải nộp khác	281.430	290.865	322.345
Nợ dài hạn	2.129.356	2.283.683	2.608.096
Phải trả dài hạn khác	5.526	6.190	9.606
Doanh thu chưa thực hiện	2.123.830	2.277.493	2.598.490
Tổng cộng	4.751.868	4.739.291	4.846.760

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

❖ **Đầu tư tài chính**

Bảng 32: Tình hình đầu tư tài chính hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.100	14.100	2.242
Đầu tư ngắn hạn	2.100	14.100	2.242

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	208.108	202.906	214.515
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	197.471	195.354	206.158
Đầu tư dài hạn khác	10.937	10.359	10.463
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-300	-2.806	-2.106
Tổng cộng	210.208	217.006	216.757

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 33: Tình hình đầu tư tài chính tại công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	21/07/2014	31/12/2014
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	449	12.449	590
Đầu tư ngắn hạn	449	12.449	590
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545.118	691.592	732.263
Đầu tư vào công ty con	375.559	486.751	522.085
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	164.813	305.731	306.686
Đầu tư dài hạn khác	4.746	4.195	4.195
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-105.085	-100.703
Tổng cộng	545.567	691.604	732.853

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

Bảng 34: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013		Năm 2014			
				01/01-21/07		22/07-31/12	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Về cơ cấu vốn							
Tổng nợ phải	Lần	0,8	0,9	0,7	0,8	0,7	0,8

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013		Năm 2014			
				01/01-21/07		22/07-31/12	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
trả/Tổng tài sản							
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,5	8,1	2,7	4,0	2,4	3,5
Về khả năng thanh toán							
Thanh toán ngắn hạn	Lần	1,2	0,9	1,2	1,0	1,4	1,1
Thanh toán nhanh	Lần	0,5	0,3	0,5	0,4	0,6	0,4
Về năng lực hoạt động							
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,3	0,6	0,2	0,3	0,2	0,4
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,7	1,4	0,6	0,8	0,6	0,9
Về khả năng sinh lời							
LNST/DTT	%	2,17%	0,49%	-1,04%	2,81%	7,67%	5,91%
Lợi nhuận thuần từ SXKD/Doanh thu thuần	%	19,60%	2,01%	0,45%	4,24%	9,56%	7,32%
LNST/Tổng tài sản	%	0,58%	0,34%	-0,19%	0,82%	1,55%	2,12%
LNST của công ty mẹ/Vốn CSHBQ	%	4,5%	3,6%	-0,7%	4,2%	5,4%	9,8%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty)

Bảng 35: Tài sản cố định hữu hình Tổng công ty tại 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu (số liệu hợp nhất)	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	6.147.126	3.274.985	2.872.141
Tài sản cố định thuê tài chính	53.601	15.346	38.256
Tài sản cố định vô hình	172.394	61.398	110.996
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	591.907
Tổng cộng	6.373.121	3.351.729	3.613.300

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 36: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 - 2016 Tổng công ty Viglacera

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015		2016	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2014 (*)	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015
1. Kế hoạch đầu tư	2.379	N/A	3.922	64,9%
- Bất động sản	1.797	N/A	3.474	93,3%
- Vật liệu xây dựng	526	N/A	428	-18,6%
- Nghiên cứu phát triển đào tạo	21	N/A	20	-4,8%
- Đầu tư vào công ty con, liên kết	35	N/A	-	
2. Vốn điều lệ	2.645	N/A	2.645	-
3. Doanh thu thuần	4.548	N/A	5.087	11,9%
4. Lợi nhuận trước thuế	290	N/A	312	7,6%
5. Lợi nhuận sau thuế	143	N/A	177	23,8%
6. Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá dự kiến	3,5%	N/A	4,00%	14,3%
7. Tỷ suất LNST trên DTT	3,14%	N/A	3,47%	10,5%
8. Tỷ suất LNST trên VCShbq	5,14%	N/A	5,99%	16,5%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

() không tính cột số liệu tăng giảm kế hoạch 2015 so với thực hiện năm 2014 do năm 2014 công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần*

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Năm 2015 là năm bản lề đề Tổng công ty tập trung phát huy các nguồn lực cho Chiến lược phát triển 2016-2020, hội nhập và quốc tế hóa. Lợi nhuận giành một phần chia cổ tức cho các cổ đông, một phần để tái đầu tư, đảm bảo sự phát triển bền vững ổn định của Tổng công ty. Đứng trước những mục tiêu đó, Tổng công ty đã đề ra các giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để thực hiện được chiến lược, mục tiêu đã đề ra.

a. Công tác quản trị doanh nghiệp

❖ Công tác tái cơ cấu

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, trong đó thực hiện cơ cấu vốn của Tổng công ty – CTCP, tăng vốn điều lệ lên 3.070 tỷ đồng, đồng thời giảm dần tỉ lệ sở hữu vốn của nhà nước thông qua việc phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, nhà đầu tư chiến lược, Tổng công ty tiến hành đăng ký giao dịch cổ phiếu hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong quý III năm 2015.

Đồng thời Tổng công ty tập trung rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện tái cơ cấu toàn diện tại các công ty con, công ty liên kết, đặc biệt với các đơn vị có năng lực cạnh tranh thấp. Công ty mẹ - Tổng công ty hoàn thiện các cơ chế quản lý theo mô hình công ty cổ phần, hoàn thiện mô hình và bộ máy quản lý để nâng cao trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả để đáp ứng xu hướng hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

❖ Công tác quản trị sản xuất

Tổng công ty triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên vật liệu đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo trực tiếp các lĩnh vực gạch ngói, kính xây dựng là những lĩnh vực cần tài cấu trúc về sản phẩm.

❖ Công tác tài chính

Tổng công ty tiến hành các biện pháp triệt để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và hoạt động trong toàn Tổng công ty. Các giải tài chính được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, cố gắng tranh thủ tối đa các nguồn vốn đảm bảo cân đối vốn đủ cho các lĩnh vực hoạt động với lãi suất vay

thấp nhất và hợp lý nhất, với tiêu chí tập trung toàn lực cho các hoạt động sản xuất trọng điểm, có hiệu suất sử dụng vốn cao nhất.

❖ **Công tác đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu phát triển**

Tổng công ty tập trung triển khai đúng tiến độ, mục tiêu của chương trình hợp tác đào tạo của Trường Cao đẳng Viglacera với đối tác Hội đồng kỹ năng nghề Proskill của Vương quốc Anh. Ngoài ra Tổng công ty có kế hoạch đầu tư Trung tâm thí nghiệm kính low-e (là loại kính được phủ lên bề mặt một loại hợp chất đặc biệt giúp kính có tính năng phát xạ nhiệt chậm, làm giảm sự phát tán, hấp thụ nhiệt lượng chậm và làm chậm quá trình truyền tải nhiệt nhưng vẫn đảm bảo độ sáng trong căn phòng), một loại sản phẩm mới thân thiện với môi trường sử dụng các công nghệ hiện đại.

b. Quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

❖ **Về quản lý nhân sự**

Bố trí sắp xếp lại Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty và nhân sự tham Ban kiểm soát tại các đơn vị cho phù hợp với từng đơn vị và yêu cầu trong giai đoạn cụ thể. Tiến hành luân chuyển cán bộ theo nhu cầu công việc, kiểm tra và giám sát thường xuyên Người đại diện phần vốn thông qua quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty đã ban hành.

❖ **Về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tổng công ty yêu cầu Người đại diện vốn góp Tổng công ty báo cáo giải trình cụ thể mọi hoạt động từng đơn vị theo định kỳ. Các báo cáo giải trình nêu rõ các khó khăn và tồn tại từ đó Tổng công ty có định hướng và giải pháp cho từng đơn vị.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

14. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a. Kế hoạch tổ chức thị trường

❖ **Vật liệu xây dựng**

- **Thị trường trong nước:**

Nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, sen vòi: Tiếp tục được tổ chức kinh doanh thông qua đầu mối là công ty cổ phần thương mại, quản lý toàn bộ thị trường cả nước, thống nhất giá bán, kênh phân phối vẫn thông qua hệ thống đại lý do Công ty cổ phần Thương mại Viglacera quản lý.

Nhóm gạch ốp lát: Tổ chức hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm qua một đầu mối là Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera, quản lý toàn bộ thị trường trong nước, thống nhất giá bán, chính sách chiết khấu...., kênh phân phối qua hệ thống đại lý do Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera quản lý

Nhóm các sản phẩm vật liệu xây dựng còn lại: Hiện tại, các đơn vị sản xuất trực tiếp tổ chức thực hiện thông qua hệ thống đại lý bán hàng của đơn vị và sự định hướng của Ban Thương mại Tổng công ty. Trong tương lai, Tổng công ty sẽ nghiên cứu hình thành các công ty thương mại phụ trách việc bao tiêu sản phẩm theo từng nhóm hoặc địa bàn... thống nhất giá bán, chính sách với các đại lý để đẩy mạnh hiệu quả trong công tác thương mại, giúp các doanh nghiệp sản xuất chuyên môn hóa và mở rộng quy mô, phát huy và nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm mang thương hiệu Viglacera.

- Thị trường Xuất khẩu:

Phối hợp giữa Ban Thương mại Tổng công ty, nhóm các công ty phụ trách thương mại và các kênh phân phối hiện có để phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

❖ Bất động sản

Các sản phẩm được thống nhất tập trung qua Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera.

b. Kế hoạch marketing quảng bá thương hiệu

Tổng công ty sẽ tích cực tham gia vào các Triển lãm Quốc tế lớn về vật liệu xây dựng, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu sản phẩm thông qua các văn phòng, chi nhánh và hệ thống bán hàng tại các thị trường trong khu vực Đông Nam Á, Trung Đông, Đông Âu và Châu Phi. Từng bước tiến tới việc đưa được các bộ sản phẩm đồng bộ vào các dự án trọng điểm quốc gia, các dự án trong nội bộ Tập đoàn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tư vấn, quan hệ khách hàng sau bán hàng nhằm gắn kết mối quan hệ với khách hàng, đại lý và đưa hình ảnh Viglacera đến người tiêu dùng rộng rãi hơn.

c. Kế hoạch sản phẩm, định hướng chiến lược đến năm 2015 và 2020

❖ Chính sách cụ thể

Tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khai thác kín trên cơ sở các khu công nghiệp đã có đồng thời có phương án mở rộng khi thị trường phát triển.

Tìm kiếm và có kế hoạch cho thị trường các năm sau ở những địa điểm có nhiều tiềm năng.

Vận hành tốt các khu đô thị đã có, triển khai kinh doanh phần còn lại chưa thực hiện.

❖ **Vật liệu xây dựng**

Kính Xây dựng:

Bước đầu, Tổng công ty đang xem xét triển khai “Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 1,3 triệu m³/năm”, và nghiên cứu sản xuất kính siêu trắng có chất lượng cao.

Đầu tư chiều sâu và đầu tư mới để nâng công suất sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm; thường xuyên nghiên cứu, áp dụng công nghệ sản xuất mới và đa dạng hoá sản phẩm:

- Kính Float: đạt 920 tấn/ngày, tương đương với 140 triệu m² QTC/ năm;
- Kính Low-e (tiết kiệm năng lượng): đến năm 2020 đạt 5 triệu m²;
- Kính cán các loại: 200 tấn/ngày, tương đương 14 triệu m² QTC/năm;
- Kính đổi màu, kính năng lượng mặt trời, kính chịu nhiệt;

Gạch ốp lát: Phần đầu đứng trong top đầu Việt Nam về sản lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm. Nâng sản lượng sản xuất cả nhóm lên 30-35 triệu m²/ năm. (Đầu tư Nhà máy gạch ốp và gạch lát Ceramic 6-12 triệu m²/năm tại Khu công nghiệp Phú Hà; Mở rộng Nhà máy gạch Granite (Thái Bình) tăng thêm công suất từ 2-6 triệu m² /năm).

Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng công nghệ sản xuất mới và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm.

Chuyển đổi dần sang các sản phẩm, mẫu mã khác biệt, có giá trị gia tăng cao như ngói lợp ceramic, đá thạch anh nhân tạo; sản phẩm mỏng; sản phẩm kích thước lớn...trên cơ sở cập nhật áp dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Sứ vệ sinh

Đầu tư chiều sâu cho khuôn mẫu để đa dạng mẫu, nghiên cứu áp dụng bài phối liệu và công nghệ tối ưu để đạt mục tiêu sứ Viglacera đứng trong top đầu Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư 01 nhà máy sứ vệ sinh với công suất 1 triệu SP/năm (KCN Phú Hà).

Sản phẩm đất sét nung

Đầu tư chiều sâu trên cơ sở hợp lý hoá dây chuyền & mặt bằng sản xuất hiện có để nâng công suất các dây chuyền hiện có lên 20-30% so với hiện nay. Sử dụng các sáng kiến tận dụng nhiệt thừa thực hiện sấy cưỡng bức để chủ động hoàn toàn trong sản xuất, đồng thời xem xét loại bỏ nhà cáng kính để tận dụng mặt bằng đầu tư nâng công suất các nhà máy, thay

đổi cơ cấu sản phẩm có giá trị cao phù hợp với từng nhà máy, công ty để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm dần tỉ lệ sản xuất gạch xây theo định hướng của Chính phủ và Bộ Xây dựng, từng đơn vị có phương án chuyển dần sang gạch không nung.

Đối với các nhà máy đầu tư mới triển khai theo hướng thiết kế các dây chuyền có hệ gia công chế biến công suất lớn và lò nung rộng, hệ thống hâm sấy sơ cấp và thứ cấp đồng bộ, tự động hóa quá trình vận chuyển, bốc xếp để giảm sức ép về nhân công lao động; tiết kiệm năng lượng, sử dụng tối đa và có hiệu quả nguồn nguyên liệu ngày càng hạn chế nguồn cung cấp. Hoàn thành đầu tư Nhà máy sản xuất gạch Clinker (Đông Triều, Quảng Ninh); Khảo trương hoàn thành nghiên cứu đầu tư 01 nhà máy sản xuất 100% Ngói với công nghệ Châu Âu (Quảng Ninh) công suất 1,5 triệu m²/năm (30 triệu viên ngói 22) ; 01 Nhà máy sản xuất gạch công nghệ trần phẳng tại Can Lộc (KCN Hạ Vàng- Hà Tĩnh).

Sản phẩm mới: các sản phẩm mới dự kiến sẽ được nghiên cứu, triển khai gồm có

- Kính tiết kiệm năng lượng (low- e) và kính siêu trắng;
- Thủy tinh bao bì (chai lọ);
- Gạch Block thủy tinh và các sản phẩm thủy tinh khác gồm vật liệu thủy tinh bột chịu nhiệt cách điện, bông thủy tinh;
- Đá thạch anh nhân tạo;
- Bộ sản phẩm phòng tắm cao cấp, tự động và tiết kiệm điện năng;
- Vật liệu xây dựng siêu nhẹ hệ CaO-SiO₂;
- Gạch bê tông khí và gạch không nung sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng nâng công suất;
- Gạch Clinker đất sét nung;
- Tấm trần thạch cao.

❖ **Bất động sản**

Đa dạng hóa đầu tư đều tại hầu hết các phân khúc bất động sản từ khu công nghiệp, đô thị - nhà ở, văn phòng – thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng nhằm mục đích đa dạng dòng sản phẩm và phân tán rủi ro chung. Tại từng thời điểm cụ thể, tùy theo tình hình thị trường Công ty sẽ có sự điều chỉnh tập trung nguồn lực nhiều hơn vào đầu tư cho phân khúc đó. Giai đoạn hiện nay Công ty tập trung hạ tầng khu công nghiệp và nhà có giá trung bình và thấp.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Luyện Công Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên không điều hành
Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
Trần Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
Lưu Văn Lầu	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ Ông Luyện Công Minh

Họ và tên:	Luyện Công Minh	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	10 tháng 11 năm 1957	
Nơi sinh:	xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	P1501, Chung cư 671, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	
CMND số:	010.450.275	Ngày cấp: 02/08/2005
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0913.234.308	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam từ ngày 01/09/2008.	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



5/1983 2/1988	- Liên hiệp các Xí nghiệp gạch ngói sành sứ- Bộ Xây dựng.	Chuyên viên tổ chức lao động
3/1988 12/1993	- Xí nghiệp gạch ngói Đại Thanh- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên lao động tiền lương, Quản đốc Phân xưởng
01/1994 5/1998	- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên Tổ chức lao động
6/1998 4/2001	- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó phòng Tổ chức lao động, Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty
5/2001- 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng;	Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty; Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty
2/2004 6/2007	- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Bí thư chi bộ Tổ chức- Văn phòng
7/2007 5/2008	- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Công ty Kính nổi Viglacera
6/2008 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:		
- Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phiếu bằng 0,07% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.		
- Sở hữu đại diện: 76.705.000 cổ phiếu bằng 29% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)		
- Sở hữu của người có liên quan: Không có		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch		Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

Thù lao Hội đồng quản trị theo mức do Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty quyết định

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

Họ và tên:	Nguyễn Anh Tuấn.	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	18 tháng 11 năm 1961	
Nơi sinh:	xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	số 6 ngõ 103 Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.	
CMND số:	010.322.251	Ngày cấp: 17/09/2007
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0913.259.034	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư vật liệu xây dựng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1985 - 06/1995	Nhà máy Ngói xi măng Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Gạch lát
07/1995 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson-Viglacera.	Phó Tổng giám đốc
06/1998 - 12/2004	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng	Giám đốc Công ty
01/2005 - 10/2007	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng
11/2007	Tổng công ty Viglacera	Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



12/2008		đốc Ban Land
01/2009 - 01/2010	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
02/2010 - 10/2012	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera, Ủy viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị.
11/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 193.500 cổ phiếu bằng 0,07% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. - Sở hữu đại diện: 70.060.262 cổ phiếu bằng 26,48% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam). - Sở hữu của người có liên quan: Em gái Nguyễn Thị Thu Hương: 24.500 cổ phiếu bằng 0,009% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch		Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Hội đồng quản trị theo mức do Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

❖ **Ông Trần Ngọc Anh**

Họ và tên:	Trần Ngọc Anh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01 tháng 03 năm 1972
Nơi sinh:	Châu Sơn - Kim Bảng - Nam Hà

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	Số 38-T6, TT Sư đoàn 361, Tổ 361, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	
CMND số:	012.428.436	Ngày cấp: 14/08/2010
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0915.342.815	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bê tông khí Viglacera từ ngày 23/04/2015; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera từ ngày 08/05/2014;		
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1995 - 03/1997	Công ty Tư vấn thiết kế Trường Sơn	Chuyên viên Thiết kế các công trình giao thông xây dựng
04/1997 - 10/2000	Tập đoàn TAISEI- Nhật Bản tại Việt Nam	Quản lý thi công hiện trường
11/2000 - 05/2005	Liên danh nhà thầu Thăng Long Sông Đà-NECCO	Phó giám đốc điều hành
06/2005 - 07/2007	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera	Phó giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới
08/2007- 08/2009	Công ty Thi công cơ giới Viglacera	Giám đốc
09/2009 - 07/2011	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Giám đốc
07/2011- 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 102.900 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. - Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 18% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam) - Sở hữu của người có liên quan: Không có	
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Hội đồng quản trị theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có	

❖ Ông Nguyễn Quý Tuấn

Họ và tên:	Nguyễn Quý Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07 tháng 08 năm 1965
Nơi sinh:	Đại mẫu - Từ Liêm - Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Đại mẫu - Nam Từ Liêm - Hà Nội
CMND số:	011.916.731 Ngày cấp: 08/11/1995
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0904.347.888
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vật liệu xây dựng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty.	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm từ ngày 23/04/2015; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh từ ngày 18/05/2014; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến từ ngày 28/01/2014.	

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1983 08/1986	– Chiến sỹ C12 – D3 – E141	Chiến sỹ
09/1986 07/1991	– Trường Đại học Xây dựng	Sinh viên
11/1992 12/1998	- Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng (nay là Công ty CP Viglacera Từ Liêm)	Kỹ sư - Quản đốc Phân xưởng
01/1999 09/2003	- Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng	Phó giám đốc
10/2003 11/2009	- Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm	Giám đốc
12/2009 09/2010	– Trường Cao đẳng nghề Viglacera	Phó Hiệu trưởng
10/2010- 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn
22/07/2014 nay	– Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 105.300 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 18% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam).

- Sở hữu của người có liên quan:

Vợ Lê Ngân Bình: 600 cổ phiếu – chiếm 0,0002% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

Thù lao Hội đồng quản trị theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Ông Lưu Văn Lầu**

Họ và tên:	Lưu Văn Lầu	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	17 tháng 09 năm 1956	
Nơi sinh:	Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	Tổ 2, Cụm Đình, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.	
CMND số:	011.009.381	Ngày cấp: 02/06/2005
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0912.391.399	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì từ ngày 10/4/2008;		
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera từ tháng 02/2004;		
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long từ ngày 25/01/2006;		
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera từ ngày 10/04/2008.		
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1981 - 09/1987	Liên hiệp Gạch ngói sành sứ- Bộ Xây dựng	Cán bộ
10/1987 - 10/1991	Công ty Gốm xây dựng Đại Thanh	Cán bộ phụ trách phòng Tài chính kế toán
11/1991 -	Nhà máy sành sứ xây dựng Thanh Trì	Phụ trách phòng kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



09/1994	Công ty Sứ Thanh Trì	Kế toán trưởng
10/1994 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson – Viglacera	Kế toán trưởng
06/1998 – 03/1999	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
04/1999 – 01/2000	Trường Đào tạo công nhân và Bồi dưỡng cán bộ Vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế toán–Tài vụ
02/2000 – 07/2003	Công ty Gốm XD Xuân Hoà	Kế toán trưởng
08/2003- 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên chính
02/2004 - 10/2008	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Ủy viên Hội đồng quản trị
11/2008- 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên Hội đồng thành viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không có
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 84.700 cổ phiếu bằng 0,032% tổng vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP - Sở hữu đại diện: Không có - Sở hữu của người có liên quan: Con trai Lưu Quang Ngọc: 12.400 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch		Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Hội đồng quản trị theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bà: Ngô Thùy Trang	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Cẩm Vân	Ủy viên
Bà: Nguyễn Hải Long	Ủy viên

b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

❖ Bà Ngô Thùy Trang

Họ và tên:	Ngô Thùy Trang	
Giới tính:	Nữ	
Ngày tháng năm sinh:	26 tháng 02 năm 1972	
Nơi sinh:	xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	P704 chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh phúc, Ba Đình, Hà Nội	
CMND số:	012.998.584 Ngày cấp: 17/08/2007	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0912.779.572	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế Viện đại học Mở Hà nội năm 1998 Cử nhân Luật hệ tại chức của Trường đại học Luật Hà nội năm 2008.	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Trưởng Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1994 – 03/1998	Nhà máy gạch Bích Sơn	Nhân viên kế toán;
04/1998 – 09/2000	Công ty Tân Xuyên	Nhân viên kế toán;
10/2000 – 09/2001	Công ty Tân Xuyên	Phó phòng kế toán tài chính
10/2001 – 04/2004	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



05/2004 – 03/2007	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Phó phòng Tài chính kế toán
04/2007 – 01/2014	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Kế toán trưởng
02/2014 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Tổ trưởng Tổ Kiểm soát viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 36.000 cổ phiếu bằng 0,014% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP - Sở hữu đại diện: Không có - Sở hữu của người có liên quan: Không có		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao Ban kiểm soát theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

❖ Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân

Họ và tên:	Nguyễn Thị Cẩm Vân
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02 tháng 07 năm 1972
Nơi sinh:	Chí Linh, Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 37 ngõ 2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
CMND số:	012.045.771 Ngày cấp: 15/01/2007
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0982.320.772
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính Kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera, từ ngày 28/01/2014;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Từ Liêm, từ ngày 28/01/2014;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera, từ ngày 28/01/2014;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Bá Hiến từ ngày 28/01/2014.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 – 07/1996	Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO	Kiểm toán viên
08/1996 – 09/2005	Tổng công ty Viglacera	Kế toán viên
10/2005 – 08/2011	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên phòng kiểm soát nội bộ;
09/2011 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 13.900 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

Thù lao Ban kiểm soát theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Hải Long

Họ và tên:	Nguyễn Hải Long
Giới tính:	Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Ngày tháng năm sinh:	10 tháng 11 năm 1980	
Nơi sinh:	Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố Đình, Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	
CMND số:	026.080.000.049 Ngày cấp: 03/09/2014	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0983.247.488	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng, Đại học Xây dựng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Thành viên Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2004 – 06/2009	Công ty Cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà Hà Nội	Kinh tế viên
07/2009 – 10/2013	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Ban Kiểm soát
10/2013 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:		
- Sở hữu cá nhân: 12.400 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.		
- Sở hữu đại diện: Không có		
- Sở hữu của người có liên quan: Không có		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:		
Thù lao Ban kiểm soát theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

a. Danh sách thành viên

Nguyễn Anh Tuấn	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Trần Ngọc Anh	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Hoàng Kim Bồng	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Minh Loan	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch

- ❖ **Ông Nguyễn Anh Tuấn – Tổng giám đốc**
Đã trình bày ở trên
- ❖ **Ông Trần Ngọc anh – Phó Tổng giám đốc**
Đã trình bày ở trên
- ❖ **Ông Nguyễn Minh Tuấn**

Họ và tên:	Nguyễn Minh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03 tháng 04 năm 1959
Nơi sinh:	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội
CMND số:	010.411.942 Ngày cấp: 11/03/2004
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0912.570.299
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì từ ngày 26/12/2009; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera từ ngày 19/03/2015; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ ngày 16/07/2013;

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long từ ngày 11/07/2013;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội từ ngày 16/07/2013;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên Liệu Viglacera từ ngày 22/3/2010.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1983 – 03/1993	Nhà máy sành sứ Thanh Trì	Kỹ sư hóa
04/1993 – 12/1996	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Quản đốc Phân xưởng
01/1997 – 10/1997	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
11/1997 – 07/2001	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Phó giám đốc
08/2001 – 03/2004	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Giám đốc
04/2004 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 183.000 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

Thù lao theo quy định do Tổng công ty quyết định

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Hoàng Kim Bồng

Họ và tên:	Hoàng Kim Bồng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06 tháng 03 năm 1961

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Nơi sinh:	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	Tổ 35 thị trấn Đông Anh- huyện Đông Anh, Hà Nội	
CMND số:	012.480.069	Ngày cấp: 05/11/2001
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0913.259.348	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vật liệu xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long từ ngày 16/07/2012;		
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng Sản Viglacera từ ngày 16/07/2013;		
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu từ ngày 31/10/2013;		
Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm từ ngày 23/04/2015;		
Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Bá Hiến từ ngày 31/07/2013;		
Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh từ ngày 08/05/2014.		
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1986 - 10/1987	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Kỹ thuật Phân xưởng ngói
11/1987 - 11/1994	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Phó quản đốc
12/1994 - 12/1996	Trung tâm tư vấn xây dựng và phát triển Vật liệu xây dựng	Kỹ sư công nghệ
01/1997 - 04/1998	Công ty Tư vấn xây dựng và Phát triển vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật
05/1998 - 03/2001	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Phó giám đốc
04/2001 - 10/2003	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Giám đốc
11/2003 - 08/2004	Công ty Sứ Bình Dương	Giám đốc
09/2004 – 09/2004	Tổng công ty Viglacera	Phó phòng Kỹ thuật
10/2004 - 03/2008	Công ty VLCL Cầu Đuống Viglacera	Giám đốc

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



04/2008 - 03/2011	Công ty CP Viglacera Đông Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
04/2011 - 04/2012	Công ty CP Kính Viglacera Đáp cầu	Tổng giám đốc
05/2012 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Phó Tổng giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 45.100 cổ phiếu bằng 0,017% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. - Sở hữu đại diện: Không có - Sở hữu của người có liên quan: Không có		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao theo quy định do Tổng công ty quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

Họ và tên:	Nguyễn Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19 tháng 11 năm 1966
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	P.1003 ĐN2, Tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
CMND số:	011.227.384 Ngày cấp: 18/10/2010
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0913.203.869
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Kinh tế mở, Cử nhân Luật kinh tế

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng từ ngày 31/07/2013;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ ngày 31/07/2013;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera từ ngày 08/05/2014;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafacade từ ngày 31/05/2010;
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn từ ngày 28/01/2014.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1988 - 11/1993	Xí nghiệp nhựa bách hóa - Tổng công ty Bách hóa;	Chuyên viên Phòng Kế hoạch cung tiêu
12/1993 - 12/1995	Công ty Nguyên liệu vật tư và thiết bị - Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh
01/1996 - 08/1997	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Kinh tế kế hoạch - Phòng Kế hoạch
09/1997 - 05/1998	Tổng công ty Viglacera	Phó Phòng Kinh doanh
06/1998 - 04/2001	Công ty Kinh doanh và Xuất nhập khẩu	Phó giám đốc Công ty
05/2001 - 12/2005	Tổng công ty Viglacera	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
01/2006 - 10/2006	Tổng công ty Viglacera	Trưởng Ban quản lý các dự án đầu tư hạ tầng và Đô thị
11/2006 - 07/2011	Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera	Giám đốc Công ty
08/2011 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



- Sở hữu cá nhân: 104.500 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

Thù lao theo quy định do Tổng công ty quyết định

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Bà Trần Thị Minh Loan

Họ và tên:	Trần Thị Minh Loan		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	26 tháng 09 năm 1979		
Nơi sinh:	Phú Thọ		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội		
CMND số:	011.928.987	Ngày cấp: 12/02/1996	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0983.579.656		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ ngày 27/03/2013; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh từ ngày 20/4/2009.		
Quá trình công tác:			
	Thời gian	Đơn vị công tác	
	Chức vụ		
	09/2000 – 01/2003	Công ty gạch ốp lát Hà Nội	Nhân viên
	02/2003 – 12/2009	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



01/2010 – 07/2012	Tổng công ty Viglacera	Phó Giám đốc Ban tài chính Đầu tư, kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
08/2012 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kế toán trưởng
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Kế toán trưởng
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: - Sở hữu cá nhân: 83.900 cổ phiếu bằng 0,032% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. - Sở hữu đại diện: Không có - Sở hữu của người có liên quan: Chồng Nguyễn Minh Hiến: 20.000 cổ phiếu bằng 0,008% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. Bố Trần Đình Thế: sở hữu: 30.000 cổ phiếu bằng 0,011% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.		
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao theo quy định do Tổng công ty quyết định		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức được xây dựng theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2014, định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/06/2013 của Bộ Xây dựng, Tổng công ty sẽ hoàn thiện chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận/đơn vị; và xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa các phòng ban sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

Tổng công ty sẽ thực hiện cập nhật và hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong Tổng công ty để đáp ứng các điều kiện và yêu cầu theo Luật và các quy định mới nhất của Nhà nước.

IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Số điện thoại: +84 4 3824 1990

Fax: +84 4 3825 3973

Phạm vi công việc kiểm toán: Thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014

2. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: +84 4 3936 6321

Fax: +84 4 3936 6311

Bản Thông tin tóm tắt về công ty đại chúng này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia tư vấn dựa trên hợp đồng dịch vụ tư vấn với Tổng Công ty Viglacera – CTCP và các thông tin, số liệu bằng văn bản do Tổng Công ty Viglacera – CTCP cung cấp.

V. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Báo cáo tài chính Công ty riêng và hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán.



Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2015

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *has*



LUYỆN CÔNG MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG *sh*

TRƯỞNG BAN KIỂM
SOÁT



NGUYỄN ANH TUẤN

TRẦN THỊ MINH LOAN

NGÔ THÙY TRANG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Dahas



NGUYỄN NGỌC ANH

